UBND TỈNH VĨNH PHÚC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP - HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024 (PHÁT HÀNH LẦN 2)
(Áp dụng từ 05/9/2023)

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày /Thứ / Phòng	1 14-20/8	2 21-27/8	3 28/8-03/9	4 04-10/9	5 11-17/9	6 18-24/9	7 25/9-01/10	8 02-08/10	9 09-15/10	10 16-22/10	11 23-29/10	12 30/10-05/11	13 06-12/11	14 13-19/11	15 20-26/11	16 27/11-03/12	17 04-10/12	18 11-17/12	19 18-24/12	20 25-31/12	21 01-07/01	22 08-14/01	23 15-21/01	24 12-28/01	25 29/01-04/02	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(9)	(7)	(8)	(10)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(30)	(31)	(32)	(33)
1	CĐK15-ĐCN	Lưu Văn Hùng	K.Điện	Lập trình PLC	Tích hợp	150	150	S																											
								C		4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 2														
		Nguyễn T.Thu Hiền	Điện tử	Điều khiển điện khí nén	Tích hợp	90	90	S												4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4												
								C																4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	2						
		Trần Thị Hòa	K.Điện	Lắp đặt hệ thống điện	Tích hợp	90	90	S																							4		4		
								C						4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		4	4	4	4	4		4		4		2
2	CĐK16-ĐCN	Lê Trọng Lực	CMC	Tiếng anh chuyên ngành	Lý thuyết	60	60	S	A-301	4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4																						
								C	A-301					4 4 4 4																					
		Phạm T.Hồng Gấm	Điện tử	Điện tử cơ bản	Tích hợp	60	60	S						4 4 4 4 4	4 4 4 4																				
								C							4 4 4 4 4																				
		Nguyễn Văn Quyết	Điện tử	Kỹ thuật cảm biến	Tích hợp	60	60	S																							4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4		
								C																											
			TTTS	Thực tập tại doanh nghiệp 1	Tích hợp	360	360	S																											
								C																											
3	CĐK17-ĐCN.CLC	Trần Trọng Nhị	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	75	75	S	A-302																										Học ghép ĐCN+ML
								C	A-302								4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 5	5 5										Học ghép ĐCN+ML
		Lê Mạnh Tú	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	30	30	S	A-302																										Học ghép ĐCN+ML
								C	A-302																	4 4	4 4 4 5	5							Học ghép ĐCN+ML
		Trần Thị Thu Hà	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	120	120	S	A-302																										Học ghép ĐCN+ML
								C	A-302								4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4							Học ghép ĐCN+ML
		Ngô Thành Vân	P.ĐT	An toàn điện	Lý thuyết	30	30	S	A-404																						4 4 4	4 4	5 5		
								C	A-404																										
		Nguyễn Dương Hải	CKCT	Điện kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S	A-302																		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 5						
								C	A-302																										
		Nguyễn Bá Ngọc	CKCT	Vật liệu điện	Lý thuyết	30	30	S	A-302																				4 4	4 4 4	5 5				
								C	A-302																										
		Phan Thanh Nga	K.Điện	Khí cụ điện	Lý thuyết	45	45	S	A-302																							4 4 4	4 4 4	4 4 5	
								C	A-302																									4 4	
4	LTK7-ĐCN	Nguyễn Thị Vân Anh	CMC	Chính trị	Lý thuyết	45	45	S	A-301							5	5	5	5	5	5														Ghép ĐCN+ML
								C	A-301										5	5															Ghép ĐCN+ML
		Lê Mạnh Tú	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	A-301																										Ghép ĐCN+ML
								C	A-301							5	5	5																	Ghép ĐCN+ML
		Nông Thanh Hoàn	P.CTSV	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S	Nhà TC												5	5	5												Ghép ĐCN+ML
								C	Nhà TC												5	5	5												Ghép ĐCN+ML
		Lê Thị Hiền	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	A-301																5	5	5	5	5						Ghép ĐCN+ML
								C	A-301																5	5	5	5							Ghép ĐCN+ML
		Lê Trọng Lực	CMC	Ngoại ngữ (Anh văn)	Lý thuyết	30	30	S	A-301								5	5	5																Ghép ĐCN+ML
								C	A-301								5	5	5																Ghép ĐCN+ML
		Mạc Thị Hồng Lý	Điện tử	Kỹ thuật cảm biến	Tích hợp	60	60	S	XTH																		4	4	4	4		4		4	
								C	XTH																4		4	4	4	4		4		4	
		Ngô T.Hồng Nhung	Điện tử	Kỹ thuật xung - số	Tích hợp	60	60	S	XTH																				4		4		4		4 4		4
								C	XTH																			4	4		4		4		4 4		4
		Bùi Trọng Lập	K.Điện	Trang bị điện	Tích hợp	60	60	S	XTH										4	4	4	4	4	4	4	4									
								C	XTH										4	4	4	4	4	4	4	4									
5	K21.1-ĐCN (Học sáng)	Nguyễn T.Thu Hiền	Điện tử	Điều khiển khí nén (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S																											
								C																4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4						
		Nguyễn Văn Việt	Điện tử	Điều khiển khí nén (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4	4 4																					
								C																											
		Kiều Mai Vân	K.Điện	Thiết bị điện gia dụng (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4		4 4	4																			
								C																											
		Trần Xuân Hợp	K.Điện	Thiết bị điện gia dụng (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S							4	4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4															
								C																											
6	K22.1-ĐCN1 (VH+N) Học chiều	Cao Thị Như Quỳnh	K.Điện	Khí cụ điện	Lý thuyết	30	30	S	B-401																										
								C																								4 4	4 4 4 5 5		
		Hoàng Văn Trung	K.Điện	Trang bị điện	Tích hợp	120	120	S																											
								C						4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4														
		Nguyễn Thị Hiền	K.Điện	Lập trình PLC	Tích hợp	90	90	S																											
								C																	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4		4 4	4 4 4	4 4 4	5 5	
7	K22.1-ĐCN2 (Nghề) Học sáng	Bùi Thị Phương Nhung	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S																							4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5		
								C	B-402																										
		Bùi Trọng Lập	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S					4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4											
								C																4 4 4											
		Cao Thị Như Quỳnh	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S						4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4												
								C																4 4											
		Nguyễn Thị Nhung	K.Điện	Thiết bị điện gia dụng (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S																	4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4						
								C																											
		Trần Thị Hòa	K.Điện	Thiết bị điện gia dụng (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S						4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		4	4	4	4	4						
								C																											
8	K23.1-ĐCN (VH+N;N) Học sáng	Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S	D-305				4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	5																			
								C	D-305																										
		Lê Trọng Lực	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S	D-305								4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5													
								C	D-305																										
		Ngô Thành Vân	P.ĐT	An toàn điện	Lý thuyết	30	30	S	A-404													4 4	4 4 4	5 5											
								C																											
		Nguyễn Dương Hải	CKCT	Điện kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S	D-305															4 4	4 4 4 4	4 4 4 5									
								C	D-305																										
		Nguyễn Bá Ngọc	CKCT	Vật liệu điện	Lý thuyết	30	30	S	D-305																		4 4 4 4	4 5 5							
								C	D-305																										
		Mạc Thị Hồng Lý	Điện tử	Điện tử cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S	XTH																				4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	
								C																											
		Nguyễn T.Thu Hiền	Điện tử	Điện tử cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S	XTH																				4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	
								C																											
		Phùng Văn Tú	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí thương nghiệp	Tích hợp	90	90	S																											
								C		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	5 5																				
		Phùng Văn Tú	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không	Tích hợp	90	90	S																											

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày/Thứ / Phòng	1 (14-20/8)	2 (21-27/8)	3 (28/8-03/9)	4 (04-10/9)	5 (11-17/9)	6 (18-24/9)	7 (25/9-01/10)	8 (02-08/10)	9 (09-15/10)	10 (16-22/10)	11 (23-29/10)	12 (30/10-05/11)	13 (06-12/11)	14 (13-19/11)	15 (20-26/11)	16 (27/11-03/12)	17 (04-10/12)	18 (11-17/12)	19 (18-24/12)	20 (25-31/12)	21 (01-07/01)	22 (08-14/01)	23 (15-21/01)	24 (12-28/01)	25 (29/01-04/02)	Ghi chú
9	CĐK15-ML	Phùng Văn Tú	K.Điện	khí trung tâm	Tích hợp	90	90	C														4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 2									
		Hoàng Văn Trung	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh	Tích hợp	90	90	S																				4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 2		
								C																											
		Nguyễn Văn Việt	Điện tử	Mạch điện tử chuyên ngành	Tích hợp	90	90	S								4 4	4 4	4 4	4 2																
								C							4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4																
		Nguyễn Hồng Hạnh	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng	Tích hợp	90	90	S												4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 2								
								C																											
10	CĐK16-ML.CLC	Trần Thị Thu Hà	CMC	Tiếng Anh 2	Lý thuyết	180	180	S	A-404	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4																				
								C																						4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	
		Kiều Mai Vân	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng	Tích hợp	60	60	S																						4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	Thay Nguyễn Thị Hiền
								C																											
			TTTS	Thực tập tại doanh nghiệp 1	Tích hợp	450	450	S																											
								C																											
11	CĐK17 -ML.CLC	Trần Trọng Nhị	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	75	75	S	A-302																										Học ghép ĐCN+ML
								C	A-302								4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 5	5 5										Học ghép ĐCN+ML
		Lê Mạnh Tú	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	30	30	S	A-302																										Học ghép ĐCN+ML
								C	A-302																	4 4	4 4 4 5	5							Học ghép ĐCN+ML
		Trần Thị Thu Hà	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	120	120	S	A-302																										Học ghép ĐCN+ML
								C	A-302								4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4								Học ghép ĐCN+ML
		Lê Văn Bằng	CKCT	Kỹ thuật điện	Lý thuyết	30	30	S	A-303								4 4 4 4 4	5 5																	
								C	A-303																										
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K.Điện	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh	Lý thuyết	30	30	S	A-303										4 4 4 4	4 5 5															
								C	A-303																										
		Nguyễn Thu Nga	P.CTSV	Vật liệu, an toàn lao động	Lý thuyết	45	45	S	A-303												4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	5												
								C	A-303																										
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K.Điện	Đo lường điện lạnh	Tích hợp	90	90	S	A-303																										
								C	A-303																			4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 2	
12	LTK7-ML	Nguyễn Thị Vân Anh	CMC	Chính trị	Lý thuyết	45	45	S	A-301						5	5	5	5	5	5															Ghép ĐCN+ML
								C	A-301									5	5	5															Ghép ĐCN+ML
		Lê Mạnh Tú	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	A-301																										Ghép ĐCN+ML
								C	A-301						5	5	5																		Ghép ĐCN+ML
		Nông Thanh Hoàn	P.CTSV	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S	Nhà TC												5	5	5												Ghép ĐCN+ML
								C	Nhà TC												5	5	5												Ghép ĐCN+ML
		Lê Thị Hiền	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	A-301															5	5	5	5	5							Ghép ĐCN+ML
								C	A-301															5	5	5	5								Ghép ĐCN+ML
		Lê Trọng Lực	CMC	Ngoại ngữ (Anh văn)	Lý thuyết	30	30	S	A-301						5	5	5																		Ghép ĐCN+ML
								C	A-301						5	5	5																		Ghép ĐCN+ML
		Trương Thị Vinh	K.Điện	Sửa chữa, bảo dưỡng máy lạnh công nghiệp (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S	XTH										4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	5						
								C	XTH										4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4						
		Phùng Văn Tú	K.Điện	Sửa chữa, bảo dưỡng máy lạnh công nghiệp (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S	XTH										4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	5						
								C	XTH										4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4						
		Phùng Văn Tú	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí trung tâm (Tổ 1)	Tích hợp	90	44	S	XTH																				4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	44/90
								C	XTH																										
		Phùng Văn Tú	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí trung tâm (Tổ 2)	Tích hợp	90	44	S	XTH																										44/90
								C	XTH																				4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	
13	K21.1-ML1 Học sáng	Hoàng Văn Trung	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S														4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 2								
								C																											
		Phan Thanh Nga	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S						4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	5 5																
								C																											
		Lê Thị Thanh Tâm	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S						4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 2														
								C																											
		Cao Thị Như Quỳnh	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 2				
								C																											
14	K21.1-ML2 Học chiều	Nguyễn Thị Nhung	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																											
								C																					4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5	
		Kiều Mai Vân	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																											
								C							4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4	2											
		Trần Thị Hằng	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																											
								C											4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	2								
		Đỗ Thị Kim Thoa	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																											
								C																					4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5	
15	K22.1-ML1 (VH+N) Học chiều	Hoàng Văn Trung	K.Điện	Trang bị điện hệ thống lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S																											
								C																				4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4				
		Nguyễn Hồng Hạnh	K.Điện	Trang bị điện hệ thống lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S																											
								C																				4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4			
		Lê Thế Tâm	K.Điện	Lạnh cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S																											
								C						4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4											
		Lý Trần Học	K.Điện	Lạnh cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S																											
								C						4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4													
		Phạm T.Hồng Gấm	Điện tử	Kỹ thuật điện tử	Lý thuyết	45	45	S																											
								C	B-303																							4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 5	
		Lưu Văn Hùng	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S																											
								C															4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4								
		Kiều Mai Vân	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S																											
								C														4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4								
16	K22.1-ML2 (Nghề) Học sáng	Đỗ Thị Bình	Điện tử	Kỹ thuật điện tử	Lý thuyết	45	45	S	B-303																							4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 5	
								C																											
		Phùng Văn Tú	K.Điện	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp (Tổ 1)	Tích hợp	180	180	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4														
								C																											
		Lý Trần Học	K.Điện	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp (Tổ 2)	Tích hợp	180	180	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4														
								C																											
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K.Điện	Máy điện (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S														4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 2						
								C																											
		Kiều Mai Vân	K.Điện	Máy điện (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S														4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 2						
								C																											
17	K23.1-ML1 (VH+N) Học chiều	Tạ Thị Ngọc Hoa	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S																											
								C	D-105							4 4 4	4 4 4 4	2																	
		Tạ Thị Ngọc Hoa	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S																											
								C	D-105									2 4 4 5																	
		Lê Quang Thụ	TTTS	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S																											
								C	Nhà TC										4 4 4 4	4 5 5															
		Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S																											
								C	D-105				4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	5																			
		Nguyễn Văn Hải	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S																											
								C	D-105																						4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 5	

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày /Thứ / Phòng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ghi chú
										14-20/8	21-27/8	28/8-03/9	04-10/9	11-17/9	18-24/9	25/9-01/10	02-08/10	09-15/10	16-22/10	23-29/10	30/10-05/11	06-12/11	13-19/11	20-26/11	27/11-03/12	04-10/12	11-17/12	18-24/12	25-31/12	01-07/01	08-14/01	15-21/01	12-28/01	29/01-04/02	
										2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	
	Học chiều	Nguyễn Trung Dũng	CKCT	Vẽ kỹ thuật	Lý thuyết	30	30	S																											
								C	D-105												4 4 4 4	4 5 5													
		Lê Văn Bằng	CKCT	Kỹ thuật điện	Lý thuyết	30	30	S																											
								C	D-105																	4 4 4 4	4 5 5									
		Lê Thị Thanh Tâm	K.Điện	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh	Lý thuyết	30	30	S																											
								C	D-105														4 4 4	4 4	5 5										
		Nguyễn Thu Nga	P.CTSV	Vật liệu, an toàn lao động	Lý thuyết	45	45	S																											
								C	D-105																			4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 5						
18	K23.1-ML2 (Nghề) Học sáng	Tạ Thị Ngọc Hoa	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S	B-305				4 4	4 4 4 4	4 2																				
								C																											
		Tạ Thị Ngọc Hoa	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	B-305						2 4 4	5																			
								C																											
		Nông Thanh Hoàn	P.CTSV	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S	Nhà TC										4 4 4 4	4 5 5															
								C																											
		Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S	D-206							4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5																	
								C																											
		Nguyễn Trung Dũng	CKCT	Vẽ kỹ thuật	Lý thuyết	30	30	S	D-206															4 4	4 4 4 5	5									
								C																											
		Nguyễn Dương Hải	CKCT	Kỹ thuật điện	Lý thuyết	30	30	S	D-206													4 4 4	4 4 5	5											
								C																											
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K.Điện	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh	Lý thuyết	30	30	S	D-206											4	4 4 4 4	5	5												
								C																											
		Hà Quốc Vinh	CKCT	Vật liệu, an toàn lao động	Lý thuyết	45	45	S	D-206																	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5							
								C																											
		Phạm Quang Anh	K.Điện	Đo lường điện lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S	XTH																				4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5	
								C																											
		Đỗ Thị Kim Thoa	K.Điện	Đo lường điện lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S	XTH																				4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5	
								C																											
19	CĐK15-ĐT.CLC	Nguyễn Văn Quyết	Điện tử	Nhập lệnh và kiểm tra các hệ thống an ninh không dây và có dây	Tích hợp	90	90	S								4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 2																
								C							4 4 4 4																				
		Nguyễn Văn Quyết	Điện tử	Lập trình và tạo các hệ thống an ninh thương mại	Tích hợp	50	50	S																											
								C		4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 2																							
		Nguyễn Văn Quyết	Điện tử	Thiết kế và tạo hệ thống điều khiển an ninh không dây	Tích hợp	100	100	S																											
								C		4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4																				
		Lê Thị Phượng	Điện tử	Thiết kế các bảng mạch in điện tử	Tích hợp	80	80	S											4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4												
								C																											
		Trần Thị Lương	CMC	Kỹ năng mềm và khởi sự doanh nghiệp	Lý thuyết	60	60	S	A-302														4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4									
								C																											
		Trần Xuân Mạnh	Điện tử	Phát triển các chương trình cấu trúc để điều khiển các thiết bị ngoại vi	Tích hợp	80	80	S																		4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4					
								C																								4			
		Trần Xuân Mạnh	Điện tử	Phát triển các giải pháp phần cứng và phần mềm dựa trên vi điều khiển PIC	Tích hợp	80	80	S																								4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	
								C																							4 4 4 4				
20	CĐK16-ĐT.CLC	Phạm Thị Thanh Hiền	P.TBVT	Tiếng anh chuyên ngành	Lý thuyết	60	60	S	A-301																					4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4		
								C																											
		Trần Xuân Hợp	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S																											
								C																						4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	
		Lưu Văn Hùng	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S																										4	
								C																						4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	
		Phí Hữu Nghĩa	Điện tử	Kỹ thuật mạch điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																											
								C		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 2																				
		Phí Hữu Nghĩa	Điện tử	Kỹ thuật mạch điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																											
								C		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 2																				
			TTTS	Thực tập tại doanh nghiệp 1	Tích hợp	450	450	S																											
								C																											
21	CĐK17-ĐT.CLC	Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	60	60	S	Nhà TC								4 4 4 4 4																		Học ghép ĐT;CG
								C	Nhà TC										4	4 4 4	4 4 4	4 4 4													Học ghép ĐT;CG
		Lê Thị Hiền	CNTT	Tin học	Lý thuyết	75	75	S	A-302									4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 3														Học ghép ĐT;CG
								C	A-302																										Học ghép ĐT;CG
		Phan Thị Hằng	P.ĐT	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S	A-404																4 4	4 4	4 5 5								
								C	A-404																										
		Nguyễn Văn Việt	Điện tử	Linh kiện điện tử	Tích hợp	120	120	S	XTH													4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4						
								C	XTH																					4 4					
		Nguyễn Thị Phượng	Điện tử	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	Tích hợp	60	60	S	XTH																						4	4	4		Chuyển từ Phạm T.H.Gấm
								C	XTH																						4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	
		Trần Xuân Hợp	K.Điện	Điện cơ bản	Tích hợp	60	60	S	XTH																					4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4		
								C	XTH																										
22	LTK7-ĐT	Lê Mạnh Tú	CMC	Chính trị	Lý thuyết	45	45	S	A-302								5 5	5 5	5 5	5 5															Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Lê Mạnh Tú	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	A-302											5	5 5														Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S	Nhà TC																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	Nhà TC								5 5	5 5	5 5																Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302										5 5	5 5	5 5	5	5	5											Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Nguyễn Việt Tuấn	P.CTSV	Ngoại ngữ (Anh văn)	Lý thuyết	30	30	S	A-302													5	5	5	5	5	5								Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Đỗ Thị Bình	Điện tử	Kỹ thuật cảm biến	Tích hợp	60	60	S	XTH																			4	4		4	4	4	4	
								C	XTH																			4	4		4	4	4	4	
		Trần Xuân Mạnh	Điện tử	Vi điều khiển	Tích hợp	60	60	S	XTH																			4	4	4	4	4	4		
								C	XTH															4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		
		Nguyễn Thị Phượng	Điện tử	Chế tạo mạch điện tử	Tích hợp	60	60	S	XTH												4	4	4	4	4	4	4	4							
								C	XTH												4	4	4	4	4	4	4	4							
23	K21.1-ĐT (Học chiều)	Nguyễn Trung Đức	Điện tử	Điện tử nâng cao (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																											
								C																	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	2				
		Trần Xuân Mạnh	Điện tử	Điện tử nâng cao (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																											
								C																	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		2			
24	K22.1-ĐT1 (VH+N) Học chiều	Trần Thị Lương	CMC	Kỹ năng mềm và khởi sự doanh nhiệp	Lý thuyết	60	60	S	A-302																										
								C	A-302	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4																					
		Lê Thị Phượng	Điện tử	Kỹ thuật mạch điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																											
								C								4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 2														
		Kim T.Thu Hà	Điện tử	Kỹ thuật mạch điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																											
								C									4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 2												
		Ngô T.Hồng Nhung	Điện tử	Kỹ thuật xung - số (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																											
								C															4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 2					
		Nguyễn Thị Phượng	Điện tử	Kỹ thuật xung - số (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																											
								C																4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 2					

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày /Thứ / Phòng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ghi chú
										14-20/8	21-27/8	28/8-03/9	04-10/9	11-17/9	18-24/9	25/9-01/10	02-08/10	09-15/10	16-22/10	23-29/10	30/10-05/11	06-12/11	13-19/11	20-26/11	27/11-03/12	04-10/12	11-17/12	18-24/12	25-31/12	01-07/01	08-14/01	15-21/01	12-28/01	29/01-04/02	
25	K22.1-ĐT2 (Nghề) Học sáng	Trần Thị Lương	CMC	Kỹ năng mềm và khởi sự doanh nhiệp	Lý thuyết	60	60	S	B-401																						4444 4444 4444			
								C																											
		Nguyễn Dương Hải	CKCT	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S	A-303	4444	455																								
								C																											
		Nguyễn Thị Phượng	Điện tử	Thiết kế, chế tạo mạch điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S						444	444	444	444	444	444	444	42														
								C																											
		Lê Thị Phượng	Điện tử	Thiết kế, chế tạo mạch điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S															444	444	444	444	444	444	444	442					
								C																											
		Đỗ Thị Bình	Điện tử	Điện tử công suất (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																444	444	444	444	444	444	442					
								C																											
		Nguyễn Văn Việt	Điện tử	Điện tử công suất (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S						44	444	444	444	444	444	444	442														
								C																											
26	K23.1-ĐT.CLC (VH+N) Học sáng	Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	A-302				44	4444	4444	5																			Ghép ĐT.CLC+ĐT1
								C																											
		Nguyễn Thị Phương	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S	A-404							444	44	44	44	444	44	44	44	4	45	5									Ghép ĐT.CLC+ĐT1
								C																											
		Phan Thị Hằng	P.ĐT	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S	A-404								44	44	45	5															Ghép ĐT.CLC+ĐT1
								C																											
		Kim T.Thu Hà	Điện tử	Linh kiện điện tử	Tích hợp	120	120	S	XTH												44	44	44	44	44	44	4444	444	444	44	444	44			
								C																											
27	K23.1-ĐT1 (VH+N) Học sáng	Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	A-302				44	4444	4444	5																			Ghép ĐT.CLC+ĐT1
								C																											
		Nguyễn Thị Phương	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S	A-404							444	44	44	44	444	44	44	44	4	45	5									Ghép ĐT.CLC+ĐT1
								C																											
		Phan Thị Hằng	P.ĐT	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S	A-404								44	44	45	5															Ghép ĐT.CLC+ĐT1
								C																											
		Nguyễn Trung Đức	Điện tử	Linh kiện điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S	XTH												44	44	44	44	44	44	4444	444	4444	444	444				
								C																											
		Ngô T.Hồng Nhung	Điện tử	Linh kiện điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S	XTH												4	4	4	4	44	44	4444	444	4444	444	444				
								C																											
28	K23.1-ĐT2 (Nghề) Học sáng	Phạm Thu Hà	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	B-303					44	44	44	44	445																	
								C																											
		Nguyễn Thị Mỹ Dung	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S	B-303				44	44	44	44	44	44	4444	4444	55														
								C																											
		Hoàng Thị Thu	P.HCTC	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S	B-303																44	44	45	5							
								C																											
		Nguyễn Thị Phượng	Điện tử	Linh kiện điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S	XTH												44	4444	4444	444	444	444	444	444	444	44					
								C																											
		Nguyễn T.Thanh Hương	Điện tử	Linh kiện điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S	XTH																4	444	444	444	444	44	4444	4444	4444		
								C																											
		Phạm T.Hồng Gấm	Điện tử	Kỹ thuật đo lường và cảm biến (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S	XTH																						4444	4444	4444		
								C																											
		Mạc Thị Hồng Lý	Điện tử	Kỹ thuật đo lường và cảm biến (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S	XTH												44	4444	4444	444	44										
								C																											
29	CĐK15-CGKL	Đặng Thị Bốn	CKCT	Thiết kế kỹ thuật cơ khí (Inventor)	Tích hợp	60	60	S		4 4	4 4	4 4	444	4444	4																				
								C						4																					
		Lê Thành Chung	CKCT	CAD/CAM/CNC	Tích hợp	45	45	S																											
								C							444	4444	445																		
		Phạm Thị Linh	CKCT	Tiện CNC	Tích hợp	120	120	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		4 4	4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4												
								C		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		4	4	4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4												
		Hoàng Hào	CKCT	Hàn điện cơ bản	Tích hợp	45	45	S													4															
								C										444	44	444	45														
		Lê Thành Chung	CKCT	Phay CNC	Tích hợp	120	120	S																											
								C														4444	44	4444	4444	4444	4444	4444	4444						
		Trịnh Tiến Dũng	CKCT	Gia công EDM	Tích hợp	60	60	S																						444	4444	4444	4444			
								C																											
30	CĐK16-CG.CLC	Đỗ Thị Thanh Loan	P.NCKH	Tiếng Anh 2	Lý thuyết	180	100	S	A-303			444	44	4 4	4	4 4														4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	100/180
								C	A-404			4																			4	4	4	4	
		Đặng Thị Bốn	CKCT	Vẽ Autocad	Tích hợp	45	45	S																											
								C		4444	4444	5																							
		Hà Ngọc Châu	CKCT	Tiện nâng cao	Tích hợp	90	90	S					4	4 4	4 4	4 4 4														4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 2	
								C					4		4	4																			
			TTTS	Thực tập tại doanh nghiệp 1		450	450	S																											
								C																											
31	CĐK17 -CGKL.CLC	Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	60	60	S	Nhà TC								4444																		Học ghép ĐT;CG
								C	Nhà TC										4 4 4	4 4 4	4 4	4													Học ghép ĐT;CG
		Lê Thị Hiền	CNTT	Tin học	Lý thuyết	75	75	S	A-302									4444	4444	4444	444														Học ghép ĐT;CG
								C	A-302																										Học ghép ĐT;CG
		Nguyễn Trung Dũng	CKCT	Vẽ kỹ thuật	Lý thuyết	60	60	S	B-301																							4444	4444	444	
								C	B-301																										
		Đặng Thị Bốn	CKCT	Dung sai – Đo lường kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S	B-301													4444	444	5											
								C	B-301																										
		Nguyễn Thị Kiều Hương	CKCT	Vật liệu cơ khí	Lý thuyết	30	30	S	B-301															444	445	5									
								C	B-301																										
		Phan Mạnh Hùng	CKCT	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S	B-301																			4	4444	55					
								C	B-301																										
		Trịnh Tiến Dũng	CKCT	Công nghệ chế tạo máy	Lý thuyết	60	60	S	B-301																4	4444	4444	4444							
								C	B-301																										
		Nguyễn Thị Kiều Hương	CKCT	Cơ kỹ thuật	Lý thuyết	30	30	S	B-301																					44	4455				
								C	B-301																										
32	LTK7-CGKL	Lê Mạnh Tú	CMC	Chính trị	Lý thuyết	45	45	S	A-302								55	55	55	55															Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Lê Mạnh Tú	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	A-302											5	55														Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S	Nhà TC								55	55	55																Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	Nhà TC																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	A-302										55	55	55	5	5	5											Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Nguyễn Việt Tuấn	P.CTSV	Ngoại ngữ (Anh văn)	Lý thuyết	30	30	S	A-302													5	5	5		5	5	5							Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Lê Thành Chung	CKCT	CAD/CAM/CNC	Tích hợp	45	45	S	XTH																										Học ghép CĐK15-CGKL
								C	XTH						444	4444	445																		Học ghép CĐK15-CGKL
		Phạm Thị Linh	CKCT	Tiện CNC	Tích hợp	60	60	S	XTH						4	4	4	4	4	4	4	4													Học ghép CĐK15-CGKL
								C	XTH						4	4	4	4	4	4	4														Học ghép CĐK15-CGKL
		Lê Thành Chung	CKCT	Phay CNC	Tích hợp	60	60	S	XTH																										Học ghép CĐK15-CGKL

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ghi chú
									Ngày /Thứ	14-20/8	21-27/8	28/8-03/9	04-10/9	11-17/9	18-24/9	25/9-01/10	02-08/10	09-15/10	16-22/10	23-29/10	30/10-05/11	06-12/11	13-19/11	20-26/11	27/11-03/12	04-10/12	11-17/12	18-24/12	25-31/12	01-07/01	08-14/01	15-21/01	12-28/01	29/01-04/02	
									Phòng	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	
		Lê Thành Chung	CKCT	Phay CNC	Tích hợp	60	60	C	XTH													4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4										Học ghép CĐK15-CGKL
		Trịnh Tiến Dũng	CKCT	Gia công EDM	Tích hợp	45	45	S	XTH																					4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5				Học ghép CĐK15-CGKL
								C	XTH																										Học ghép CĐK15-CGKL
33	K21.1-CGKL Học sáng	Hà Ngọc Châu	CKCT	Gia công mài, doa (Tổ 1)	Tích hợp	45	45	S		4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 5																						
								C																											
		Hà Ngọc Châu	CKCT	Gia công mài, doa (Tổ 2)	Tích hợp	45	45	S												4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 5												
								C																											
		Lê Thành Chung	CKCT	Phay CNC (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S						4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4											
								C																											
		Trịnh Tiến Dũng	CKCT	Phay CNC (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S		4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4															
								C																											
34	K22.1-CGKL (VH+N) Học chiều	Lê Thị Thanh Hải	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S	A-307																										
								C	A-307	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4				4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5															
		Hà Ngọc Châu	CKCT	Tiện nâng cao	Tích hợp	90	90	S																											
								C		4 4	4 4	4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	2													
		Phan Việt Hùng	CKCT	Phay, bào cơ bản	Tích hợp	120	120	S												4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4								
								C																											
		Nguyễn Văn Cường	CKCT	Phay nâng cao	Tích hợp	90	90	S																				4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 2			
								C																											
35	K23.1-CGKL (VH+N;N) Học sáng	Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S	D-313									4 4 4 4	4 4	4 4	4 4	5													
								C	B-306																										
		Lê Thi Hiền	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	D-313						4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5																		
								C	D-313																										
		Lê Thị Thanh Hải	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S	D-313										4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5 5						
								C	B-306																										
		Phan Mạnh Hùng	CKCT	Vật liệu cơ khí	Lý thuyết	30	30	S	D-313				4 4	4 4 4 5	5																				
								C	D-313																										
		Phan Mạnh Hùng	CKCT	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S	D-313													4	4 4	4	4 5	5									
								C																											
		Nguyễn Thị Kiều Hương	CKCT	Cơ kỹ thuật	Lý thuyết	30	30	S	D-313																	4	4 4	4 4	5 5						
								C																											
		Đặng Thị Bốn	CKCT	Nhập nghề cắt got kim loại	Lý thuyết	30	30	S	D-313																					4 4 4	4 5	4 5				
								C																											
		Hà Ngọc Châu	CKCT	Kỹ thuật nguội (Tổ 1)	Tích hợp	30	30	S	XTH																						4 4	4 4	4 5	5	
								C																											
		Nguyễn Bá Ngọc	CKCT	Kỹ thuật nguội (Tổ 2)	Tích hợp	30	30	S	XTH																						4 4	4 4	4 5	5	
								C																											
36	CĐK15-ÔT	Đỗ Cao Sinh	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô	Tích hợp	105	105	S																											
								C		4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 5																				
		Nguyễn Chí Dũng	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống cung cấp nhiên liệu điều khiển điện tử	Tích hợp	75	75	S																											
								C								4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 3																
		Lê Văn Thành	Động lực	Kiểm định ô tô	Tích hợp	75	75	S												4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 3											
								C																											
		Nguyễn Kim Sỹ	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí trên ô tô	Tích hợp	45	45	S																	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 5								
								C																											
		Nguyễn Chí Dũng	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống gầm ô tô điều khiển điện tử	Tích hợp	120	120	S																				4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4		
								C																											
37	CĐK15-ÔT.CLC	Nguyễn Xuân Trung	Động lực	Chẩn đoán – Sửa chữa trang bị điện ô tô	Tích hợp	100	100	S					4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4																			
								C		4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4																							
		Đỗ Cao Sinh	Động lực	Kỹ năng giao tiếp khách hàng	Tích hợp	60	60	S																											
								C								4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4																
		Nguyễn Quang Hưng	Động lực	Bảo dưỡng động cơ ô tô nâng cao	Tích hợp	100	100	S		4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4																							
								C					4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4																			
		Nguyễn Chí Dũng	Động lực	Bảo dưỡng gầm ô tô điều khiển điện tử	Tích hợp	100	100	S																											
								C												4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4										
		Bùi Quốc Khánh	Động lực	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện ô tô nâng cao	Tích hợp	100	100	S																	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4					
								C																											
		Khổng Thành Trung	Động lực	Đánh giá thiệt hại ô tô	Tích hợp	60	60	S																							4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		
								C																											
38	CĐK16-ÔT	Lê Văn Thành	Động lực	Bảo dưỡng động cơ đốt trong	Tích hợp	150	150	S																						4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		
								C																						4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 2		
		Đỗ Thế Huân	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ đốt trong	Tích hợp	90	90	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 2																				
								C																											
			TTTS	Thực tập trải nghiệm	Tích hợp	450	450	S																											
								C																											
39	CĐK16-ÔT.CLC	Nguyễn Thị Phương	CMC	Tiếng anh 2	Lý thuyết	180	180	S	A-304	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4															4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4		
								C	A-304																										
		Bùi Quốc Khánh	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ đốt trong	Tích hợp	90	90	S																											
								C																						4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 2	
			TTTS	Thực tập tại doanh nghiệp 1		450	450	S																											
								C																											
40	CĐK17-ÔT.CLC	Nguyễn Thị Vân Anh	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	75	75	S	A-301										4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	5 5 5 5											
								C	A-301																										
		Lê Mạnh Tú	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	30	30	S	A-301								4 4	4 4	4 5 5																
								C	A-301																										
		Nguyễn Thị Mỹ Dung	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	120	120	S	A-301								4 4 4	4 4 4			4	4 4	4 4	4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4							
								C	A-301																										
		Bùi Ngọc Anh	P.NCKH	Vẽ kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S	A-301																				4 4 4	4 4 4	4 4 4 4 5				
								C	A-301																										
		Phạm Thị Linh	CKCT	Vật liệu và nguyên lý máy	Lý thuyết	60	60	S	A-404																		4	4	4						
								C	A-404																4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4						
		Trần Kim Việt	Động lực	Ô tô đại cương và an toàn lao động	Lý thuyết	45	45	S	A-301																							4 4 4 4	4 4 4 4	5	
								C	A-301																										
41	LTK7-ÔT	Lê Mạnh Tú	CMC	Chính trị	Lý thuyết	45	45	S	A-302						5 5		5 5		5 5		5 5		5												Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Lê Mạnh Tú	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	A-302											5	5 5														Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S	Nhà TC																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	Nhà TC						5 5		5 5		5 5																Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302										5 5	5 5		5 5		5											Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Nguyễn Việt Tuấn	P.CTSV	Ngoại ngữ (Anh văn)	Lý thuyết	30	30	S	A-302														5		5		5		5						Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Nguyễn Xuân Trung	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống cung cấp nhiên liệu điều khiển điện tử	Tích hợp	75	75	S	XTH																			4		4		4			
								C	XTH																4		4		4	4		4	4		

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày /Thứ / Phòng	1 14-20/8	2 21-27/8	3 28/8-03/9	4 04-10/9	5 11-17/9	6 18-24/9	7 25/9-01/10	8 02-08/10	9 09-15/10	10 16-22/10	11 23-29/10	12 30/10-05/11	13 06-12/11	14 13-19/11	15 20-26/11	16 27/11-03/12	17 04-10/12	18 11-17/12	19 18-24/12	20 25-31/12	21 01-07/01	22 08-14/01	23 15-21/01	24 12-28/01	25 29/01-04/02	Ghi chú
		Lê Văn Thành	Động lực	Kiểm định ô tô	Tích hợp	75	75	S	XTH												4	4	4		4	4	4	4	4	4	3				
								C	XTH												4	4	4		4	4	4	4	4	4					
42	K21.1-ÔT1 (Học chiều)	Nguyễn Kim Sỹ	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống treo, lái, phanh (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S										4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4								
								C																											
		Nguyễn Kim Sỹ	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống treo, lái, phanh (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																		
								C																											
		Nguyễn Xuân Trung	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 1)	Tích hợp	105	105	S																				4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	5	
								C																											
		Bùi Quốc Khánh	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 2)	Tích hợp	105	105	S															4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 5									
								C																											
43	K21.1-ÔT2 (Học chiều)	Hà Quốc Hoàn	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 1)	Tích hợp	105	105	S					4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 5											
								C																											
		Nguyễn Xuân Trung	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 2)	Tích hợp	105	105	S					4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 5														
								C																											
44	K21.1-ÔT3 (Học sáng)	Nguyễn Quang Hưng	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 1)	Tích hợp	105	105	S					4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 5														
								C																											
		Đỗ Cao Sinh	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 2)	Tích hợp	105	105	S					4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 5														
								C																											
45	K22.1-ÔT1 (VH+N) Học chiều	Khổng Thành Trung	Động lực	Bảo dưỡng động cơ đốt trong (Tổ 1)	Tích hợp	150	150	S																4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 2		
								C																											
		Lê Văn Thành	Động lực	Bảo dưỡng động cơ đốt trong (Tổ 2)	Tích hợp	150	150	S					4 4		4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 2											
								C																											
		Đỗ Thế Huân	Động lực	Bảo dưỡng trang bị điện ô tô (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S					4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4			4 4 4 4	4 4 4 4	4 4												
								C																											
		Đỗ Thế Huân	Động lực	Bảo dưỡng trang bị điện ô tô (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S															4 4			4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4				4 4 4 4
								C																											
46	K22.1-ÔT2 (Nghề) Học sáng	Khổng Thành Trung	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ đốt trong (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S					4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 5 5																	Trung: 48 giờ
								C																											Sỹ: 42 giờ
		Khổng Thành Trung	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ đốt trong (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S											4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 2											
								C																											
		Nguyễn Chí Dũng	Động lực	Bảo dưỡng trang bị điện ô tô (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S											4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4									
								C																											
		Nguyễn Chí Dũng	Động lực	Bảo dưỡng trang bị điện ô tô (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																		
								C																											
		Đỗ Cao Sinh	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống truyền lực (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S																			4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	
								C																											
		Hà Quốc Hoàn	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống truyền lực (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S																		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4		
								C																											
47	K22.1-ÔT3 (Nghề) Học sáng	Bùi Quốc Khánh	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ đốt trong (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 2																			
								C																											
		Trần Kim Việt	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ đốt trong (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S										4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 2												
								C																											
		Nguyễn Quang Hưng	Động lực	Bảo dưỡng trang bị điện ô tô (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S																			4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	
								C																											
		Nguyễn Chí Dũng	Động lực	Bảo dưỡng trang bị điện ô tô (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S																			4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	
								C																											
		Hà Quốc Hoàn	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống truyền lực (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S										4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4										
								C																											
		Trần Kim Việt	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống truyền lực (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																		
								C																											
48	K23.1-ÔT1 (VH+N) Học chiều	Kiều Thị Hoài Thanh	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S	D-210																										
								C	D-210																		4 4 4		4 4 4		4 2				
		Kiều Thị Hoài Thanh	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	D-210																										
								C	D-210																						2 4				
		Nguyễn Thành Nam	P.HCTC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S																											
								C	Nhà TC																4 4 4		4 4 5 5								
		Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S	D-210																										
								C	D-210																							4 4 4 4		4 4 4 4		4 4 5
		Nguyễn Anh Dũng	Động lực	Vẽ kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S	D-210																										
								C	D-210									4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5															
		Lê Minh Tuấn	Động lực	Vật liệu và nguyên lý máy	Lý thuyết	60	60	S																											
								C	D-210				4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4																	
		Nguyễn Anh Dũng	Động lực	Ô tô đại cương và an toàn lao động	Lý thuyết	45	45	S	D-210																										
								C	D-210												4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 5												
49	K23.1-ÔT2 (Nghề) Học sáng	Lê Thị Huyền	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S	B-301				4 4	4 4 4 4	4 2																				
								C																											
		Lê Thị Huyền	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	B-301						2 4 4	5																			
								C																											
		Lê Quang Thụ	TTTS	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S	Nhà TC												4	4 4 4 4	5 5												
								C																											
		Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S	D-210										4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 5														
								C	D-210																										
		Hoàng Tuấn Anh	TTTS	Vẽ kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S	D-210							4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5																	
								C	D-210																										
		Lê Minh Tuấn	Động lực	Vật liệu và nguyên lý máy	Lý thuyết	60	60	S															4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4									
								C																											
		Lê Minh Tuấn	Động lực	Sửa chữa cơ khí cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S	XTH																		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	
								C																											
		Nguyễn Anh Dũng	Động lực	Sửa chữa cơ khí cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S	XTH																		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	
								C																											
50	K23.1-ÔT3 (Nghề) Học chiều	Lê Thị Huyền	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S																											
								C	B-301				4 4	4 4 4 4	4 2																				
		Lê Thị Huyền	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S																											
								C	D-206						2 4 4	5																			
		Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S																											
								C	Nhà TC							4 4 4	4 4 5 5																		
		Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S																											
								C	D-206									4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 4															
		Lê Sỹ Hồng Minh	P.TTKT	Vẽ kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S																											
								C	D-206																4	4	4	4	4	4	4	4		5	
		Lê Minh Tuấn	Động lực	Vật liệu và nguyên lý máy	Lý thuyết	60	60	S																											
								C	D-206												4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4												
		Lê Minh Tuấn	Động lực	Sửa chữa cơ khí cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S	XTH															4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	
								C																											
		Nguyễn Anh Dũng	Động lực	Sửa chữa cơ khí cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S	XTH															4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	
								C																											
		Trần Trung Kiên	CNTT	Thiết kế và quản trị website	Tích hợp	60	60	S					4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																			
								C																											

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày /Thứ / Phòng	1 14-20/8	2 21-27/8	3 28/8-03/9	4 04-10/9	5 11-17/9	6 18-24/9	7 25/9-01/10	8 02-08/10	9 09-15/10	10 16-22/10	11 23-29/10	12 30/10-05/11	13 06-12/11	14 13-19/11	15 20-26/11	16 27/11-03/12	17 04-10/12	18 11-17/12	19 18-24/12	20 25-31/12	21 01-07/01	22 08-14/01	23 15-21/01	24 12-28/01	25 29/01-04/02	Ghi chú
51	CĐK15-CNTT	Phạm Đức Thành	CNTT	Bảo trì hệ thống mạng	Tích hợp	60	60	S		4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4																							
								C				4																							
		Phạm Đức Thành	CNTT	An toàn và bảo mật thông tin	Lý thuyết	60	60	S	A-305									4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4													
								C	A-303																										
		Phạm Đức Thành	CNTT	Hệ điều hành Windows Server	Tích hợp	60	60	S													4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4										
								C																											
		Trần Trung Kiên	CNTT	Ngôn ngữ Java	Lý thuyết	60	60	S	A-305																	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4						
								C	A-303																										
		Trần Trung Kiên	CNTT	Thiết kế ứng dụng với ASP.NET	Lý thuyết	60	60	S	A-305																					4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		
								C	A-303																										
52	CĐK16-CNTT	Lê Thị Hiền	CNTT	Cơ sở dữ liệu	Lý thuyết	60	60	S	A-305	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4																					
								C																											
		Nguyễn Thị Mỹ Dung	CMC	Tiếng Anh chuyên ngành	Tích hợp	75	75	S																						4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 3	
								C																											
			TTTS	Thực tập doanh nghiệp 1		450	0	S																											
								C																											
53	CĐK17-CNTT	Phạm Thị Thu Hà	CNTT	Tin học	Lý thuyết	75	75	S	B-302								4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 5	5 5										Học ghép CNTT;KT1
								C	B-302																										Học ghép CNTT;KT1
		Nguyễn Thị Phương	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	120	120	S	A-304								4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4								Học ghép CNTT;KT1
								C	A-304																										Học ghép CNTT;KT1
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNTT	Tin học văn phòng	Tích hợp	60	60	S	XTH																										
								C	XTH								4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4													
		Phạm Đức Thành	CNTT	Kiến trúc máy tính	Lý thuyết	60	60	S	B-302																						4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4		
								C	B-302																										
		Nguyễn Cơ Hoàng	CNTT	Lắp ráp và cài đặt máy tính	Tích hợp	60	60	S	XTH																	4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4					
								C	XTH																										
54	LTK7-CNTT	Lê Mạnh Tú	CMC	Chính trị	Lý thuyết	45	45	S	A-302						5 5		5 5		5 5		5														Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Lê Mạnh Tú	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	A-302											5	5 5														Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S	Nhà TC																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	Nhà TC						5 5		5 5		5 5																Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302										5 5	5 5		5 5		5					5						Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Nguyễn Việt Tuấn	P.CTSV	Ngoại ngữ (Anh văn)	Lý thuyết	30	30	S	A-302													5	5	5			5		5						Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Khổng Ngọc Hoàn	CNTT	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Tích hợp	60	60	S	XTH																			4	4	4		4		4	
								C	XTH																4		4	4	4	4		4		4	
		Nguyễn Quang Huy	CNTT	Phân tích và thiết kế HTTT	Tích hợp	60	60	S	XTH																					4		4		4 4	4
								C	XTH																				4	4		4		4 4	4
		Hoàng Đắc Mạnh	CNTT	Hệ điều hành Windows Server	Tích hợp	60	60	S	XTH													4	4	4	4	4	4	4	4						
								C	XTH													4	4	4	4	4	4	4	4						
55	K21.1-MT1 (Học sáng)	Hoàng Đắc Mạnh	CNTT	Lắp ráp và cài đặt máy tính (Nhóm 1)	Tích hợp	120	120	S		4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4														
								C																											
		Hoàng Đắc Mạnh	CNTT	Lắp ráp và cài đặt máy tính (Nhóm 2)	Tích hợp	120	120	S												4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4					
								C																											
		Nguyễn Cơ Hoàng	CNTT	Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi (Nhóm1)	Tích hợp	90	90	S												4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	2						
								C																											
		Nguyễn Quang Huy	CNTT	Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi (Nhóm2)	Tích hợp	90	90	S		4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 2																	
								C																											
56	K21.1-MT2 (Học sáng)	Khổng Ngọc Hoàn	CNTT	Lắp ráp và cài đặt máy tính	Tích hợp	120	120	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																		
								C																											
		Nguyễn Văn Hải	CNTT	Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi	Tích hợp	90	90	S										4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 2											
								C																											
57	K21.1-MT3 (Học chiều)	Nguyễn Văn Hải	CNTT	Lắp ráp và cài đặt máy tính (Nhóm 1+2)	Tích hợp	120	120	S																											
								C		4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4														
		Nguyễn Cơ Hoàng	CNTT	Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi (Nhóm1+2)	Tích hợp	90	90	S																											
								C												4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 2						
58	K22.1-MT1 (VH+N) Học chều	Lê Phi Khanh	CNTT	Lập trình C (Tổ 1)	Tích hợp	30	30	S		4 4 4 4	4 4 4 2																								
								C																											
		Lê Phi Khanh	CNTT	Lập trình C (Tổ 2)	Tích hợp	30	30	S																											
								C		4 4 4 4	4 4 4 2																								
		Nguyễn Thị Mỹ Dung	CMC	Anh văn chuyên ngành	Lý thuyết	60	60	S																											
								C	A-307										4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4												
		Lê Thị Hiền	CNTT	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access (Tổ 1)	Tích hợp	75	75	S				4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 3																	
								C																											
		Phạm Thu Hà	CNTT	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access (Tổ 2)	Tích hợp	75	75	S				4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 3																	
								C																											
		Nguyễn Quang Huy	CNTT	Thiết kế, xây dựng mạng LAN	Lý thuyết	60	60	S																											
								C	B-405																4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4						
		Hoàng Đắc Mạnh	CNTT	Cấu trúc máy tính	Lý thuyết	60	60	S																											
								C	B-405																					4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		
59	K22.1-MT2 (VH+N) Học sáng	Trần Thị Thu Hà	CMC	Anh văn chuyên ngành	Lý thuyết	60	60	S	B-405																			4 4 4	4 4 4	4 4 4		4 4 4	4 4 4	4	Chuyển từ Lê Trọng Lực
								C																											
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNTT	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access (Tổ 1)	Tích hợp	75	75	S										4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	3							
								C																											
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNTT	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access (Tổ 2)	Tích hợp	75	75	S										4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	3							
								C																											
		Phạm Đức Thành	CNTT	Thiết kế, xây dựng mạng LAN	Lý thuyết	60	60	S	B-405				4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4																		
								C																											
		Trần Trung Kiên	CNTT	Cấu trúc máy tính	Lý thuyết	60	60	S	B-405	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4																						
								C																											
60	K22.1-MT3 (Nghề) Học chều	Khổng Ngọc Hoàn	CNTT	Thiết kế, xây dựng mạng LAN	Lý thuyết	60	60	S																											
								C	B-406																				4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4		
		Khổng Ngọc Hoàn	CNTT	Cấu trúc máy tính	Lý thuyết	60	60	S																											
								C	B-406																4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4						
		Hoàng Đắc Mạnh	CNTT	Mạng máy tính (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S																											
								C		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4																					
		Đặng Văn Hưng	CNTT	Mạng máy tính (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S																											
								C											4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4												
		Lê Phi Khanh	CNTT	Lắp ráp và cài đặt máy tính (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S						4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4												
								C																											
		Trần Trung Kiên	CNTT	Lắp ráp và cài đặt máy tính (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S																											
								C		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4															
		Phạm Đức Thành	CNTT	Thiết kế, xây dựng mạng LAN	Lý thuyết	60	60	S	B-401																4	4		4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4						
								C																											

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ghi chú
									Ngày /Thứ	14-20/8	21-27/8	28/8-03/9	04-10/9	11-17/9	18-24/9	25/9-01/10	02-08/10	09-15/10	16-22/10	23-29/10	30/10-05/11	06-12/11	13-19/11	20-26/11	27/11-03/12	04-10/12	11-17/12	18-24/12	25-31/12	01-07/01	08-14/01	15-21/01	12-28/01	29/01-04/02	
									Phòng	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	
61	K22.1-MT4 (Nghề) Học sáng	Khổng Ngọc Hoàn	CNTT	Cấu trúc máy tính	Lý thuyết	60	60	S	B-401																					4 4 4					
								C																											
		Đặng Văn Hưng	CNTT	Mạng máy tính (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S											4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4	4 4												
								C																											
		Đặng Văn Hưng	CNTT	Mạng máy tính (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4	4 4																					
								C																											
		Nguyễn Cơ Hoàng	CNTT	Lắp ráp và cài đặt máy tính (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4																
								C																											
		Lê Phi Khanh	CNTT	Lắp ráp và cài đặt máy tính (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S						4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4												
								C																											
62	K23.1-MT.CLC (VH+N) Học sáng	Nguyễn Thị Vân Anh	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S	D-208				4 4	4 4 4 4	4 2																				Ghép MT.CLC+MT2
								C	D-208																										
		Nguyễn Thị Vân Anh	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	D-208						2 4 4	5																			Ghép MT.CLC+MT2
								C	D-208																										
		Phạm Thu Hà	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	D-208																					4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5				Ghép MT.CLC+MT2
								C	D-208																										
		Trần Thị Thu Hà	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S	D-208							4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5														Ghép MT.CLC+MT2
								C	D-208																										
		Bùi Thị Phương Nhung	CNTT	Internet	Tích hợp	60	60	S	XTH													4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4										
								C																											
		Lê Phi Khanh	CNTT	Hệ điều hành Windows	Tích hợp	60	60	S	XTH																	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4						
								C																											
63	K23.1-MT1 (VH+N) Học chiều	Tạ Thị Ngọc Hoa	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S	D-208																										
								C	D-208				4 4	4 4 4 4	4 2																				
		Tạ Thị Ngọc Hoa	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	D-208																										
								C	D-208						2 4 4	5																			
		Phạm Thu Hà	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	D-208																										
								C	D-208									4 4		4 4		4 4		4 4			5								
		Lê Trọng Lực	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S	D-208																										
								C	D-208							4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	5 5													
		Khổng Ngọc Hoàn	CNTT	Internet (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S	XTH																										
								C																	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4	4 4	4 4	4 4	4	
		Nguyễn Văn Hải	CNTT	Internet (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S	XTH																										
								C																	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4	4 4	4 4	4 4	4	
		Nguyễn Quang Huy	CNTT	Hệ điều hành Windows (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S	XTH																					4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4	
								C																											
		Hoàng Đắc Mạnh	CNTT	Hệ điều hành Windows (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S	XTH																4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4						
								C																											
64	K23.1-MT2 (VH+N) Học sáng	Nguyễn Thị Vân Anh	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S	D-208				4 4	4 4 4 4	4 2																				Ghép MT.CLC+MT2
								C																											
		Nguyễn Thị Vân Anh	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	D-208						2 4 4	5																			Ghép MT.CLC+MT2
								C																											
		Phạm Thu Hà	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	D-208																					4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5				Ghép MT.CLC+MT2
								C																											
		Trần Thị Thu Hà	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S	D-208							4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5														Ghép MT.CLC+MT2
								C																											
		Nguyễn Văn Hải	CNTT	Internet (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S	XTH																	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4						
								C																											
		Nguyễn Quang Huy	CNTT	Internet (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S	XTH																	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4						
								C																											
		Nguyễn Quang Huy	CNTT	Hệ điều hành Windows (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S	XTH													4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4										
								C																											
		Khổng Ngọc Hoàn	CNTT	Hệ điều hành Windows (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S	XTH													4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4										
								C																											
65	K23.1-MT3 (Nghề) Học chiều	Kiều Thị Hoài Thanh	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S																											
								C	D-313				4 4	4 4 4 4	4 2																				
		Kiều Thị Hoài Thanh	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S																											
								C	D-313						2 4 4	5																			
		Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S																											
								C	Nhà TC									4	4 4	4	4		5	5											
		Phạm Thu Hà	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S																											
								C	D-313													4 4		4 4 4		4 4 4	4 5								
		Khổng Ngọc Hoàn	CNTT	Internet (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S																											
								C	XTH							4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4	4 4	4 4														
		Nguyễn Văn Hải	CNTT	Internet (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S																											
								C	XTH												4 4		4 4		4		4		4 4 4						
		Lê Thị Hiền	CNTT	Tin học văn phòng (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																											
								C	XTH																				4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 2	
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNTT	Tin học văn phòng (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																											
								C	XTH																				4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 2	
		Nguyễn Cơ Hoàng	CNTT	Hệ điều hành Windows (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S																											
								C	XTH													4 4		4 4		4 4		4	4		4 4				
		Nguyễn Quang Huy	CNTT	Hệ điều hành Windows (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S																											
								C	XTH							4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4	4 4	4 4														
66	K23.1-MT4 (Nghề) Học sáng	Trần Trọng Nhị	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S	D-302												4 4 4 4	4 4 2													
								C																											
		Trần Trọng Nhị	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	D-302													2 4 4	5												
								C																											
		Nông Thanh Hoàn	P.CTSV	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S	Nhà TC														4 4 4		4 4 5 5										
								C																											
		Bùi Thị Phương Nhung	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S	D-302				4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	5																			
								C																											
		Bùi Thị Phương Nhung	CNTT	Internet (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S	XTH							4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																
								C																											
		Bùi Thị Phương Nhung	CNTT	Internet (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S	XTH																	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4						
								C																											
		Lê Thị Hiền	CNTT	Tin học văn phòng (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S	XTH																4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 2						
								C																											
		Nguyễn Thị Thanh Xuân	CNTT	Tin học văn phòng (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S	XTH																				4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 2	
								C																											
		Nguyễn Cơ Hoàng	CNTT	Hệ điều hành Windows (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S	XTH																						4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		
								C																											
		Khổng Ngọc Hoàn	CNTT	Hệ điều hành Windows (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S	XTH									4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4															
								C																											
67	K21.1-M (Học chiều)	Hà Thị Nga	CN May	May các sản phẩm nâng cao (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S		4 4	4 4	4 4																							
								C		4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4														
		Hoàng Thị Huế	CN May	May các sản phẩm nâng cao (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S		4 4	4 4	4 4																							

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày /Thứ / Phòng	1 14-20/8	2 21-27/8	3 28/8-03/9	4 04-10/9	5 11-17/9	6 18-24/9	7 25/9-01/10	8 02-08/10	9 09-15/10	10 16-22/10	11 23-29/10	12 30/10-05/11	13 06-12/11	14 13-19/11	15 20-26/11	16 27/11-03/12	17 04-10/12	18 11-17/12	19 18-24/12	20 25-31/12	21 01-07/01	22 08-14/01	23 15-21/01	24 12-28/01	25 29/01-04/02	Ghi chú
		Hoàng Thị Hue	CN May	May các sản phẩm nâng cao (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	C		4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4														
68	K22.1-M (VH+N) Học chều	Trần Trọng Nhị	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S C	A-303				4	4 4	4 4	4 4	2	4 4																	- Nhóm HS học VH+N
		Trần Trọng Nhị	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S C	A-303								2 4	4 5																	
		Cao Thị Thu Trang	CN May	May áo sơ mi nam, nữ (Tổ 1)	Tích hợp	150	150	S C		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 5 5												
		Nguyễn Thị Lương	CN May	May áo sơ mi nam, nữ (Tổ 2)	Tích hợp	150	150	S C		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 5 5												Nguyễn Thị Lương: 120 Trần Phương Đông: 30
		Trần Thị Phương Đông	CN May	May quần âu nam, nữ (Tổ 1)	Tích hợp	150	150	S C																4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 5 5			
		Cao Thị Hải Yến	CN May	May quần âu nam, nữ (Tổ 2)	Tích hợp	150	150	S C																4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 5 5			
69	K23.1-May (VH+N;N) Học sáng	Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S C	D-311													4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 5										
		Lê Phi Khanh	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S C	D-311																						4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 5		
		Lê Thị Thanh Hải	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S C	D-311 D-311				4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5 5													
		Trần Thị Kim Liên	CN May	Vật liệu may	Lý thuyết	30	30	S C	D-311							4 4	4 4	4 5	5																
		Hoàng Thị Thu	P.HCTC	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S C	D-311										4	4 4	4 4	5 5													
		Vũ Thị Ngọc Thủy	CN May	May các đường may cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S C	XTH																	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4				
		Nguyễn Thị Hồng Thái	CN May	May các đường may cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S C	XTH																	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4				
70	CĐK15-KT (Tối trong tuần + ngày T7,CN)	Đào Thị Hương	XD-KT	Kế toán quản trị	Tích hợp	60	60	S C	D-106		4 4	4 4		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4 4	4	4	4									
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	XD-KT	Kế toán hành chính sự nghiệp	Tích hợp	60	60	S C	D-106		4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4																
		Nguyễn Thị Nga Linh	XD-KT	Thực hành kế toán	Tích hợp	180	180	S C	P. THKTM					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4
		Kim Thị Thu Hiền	XD-KT	Tin học kế toán	Tích hợp	60	60	S C	P. THKTM													4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4						
71	CĐK16-KT1	Trần Thị Thu Hà	CMC	Anh văn chuyên ngành	Lý thuyết	45	45	S C	D-102	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4 5																				
		Trần Trung Kiên	XD-KT	Thuế	Tích hợp	60	60	S C	D-102	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4																					
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	XD-KT	Thống kê doanh nghiệp	Tích hợp	60	60	S C	D-102																					4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4
		Đào Thị Hương	XD-KT	Tài chính doanh nghiệp 1	Tích hợp	60	60	S C	D-102																					4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4
			TTTS	Thực tập tại doanh nghiệp 1			360	360	S C	D-102																									
72	CĐK16-KT2 (Tối trong tuần + ngày T7,CN)	Nguyễn Thị Nga Linh	XD-KT	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Lý thuyết	45	45	S C	D-102		4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5																		
		Hoàng Thu Trang	XD-KT	Lý thuyết thống kê	Lý thuyết	45	45	S C	D-102		4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4																			
		Nguyễn Thị Nga Linh	XD-KT	Lý thuyết kế toán	Lý thuyết	75	75	S C	D-102									4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5 4	5 4	5 4										
		Trần Trung Kiên	XD-KT	Thuế	Tích hợp	60	60	S C	D-102								4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4												
		Đào Thị Hương	XD-KT	Tài chính doanh nghiệp 1	Tích hợp	60	60	S C	D-102																4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4						
		Lưu Thị Kim Anh	P.ĐT	Tâm lý học quản lý	Lý thuyết	45	45	S C	P. THKTM																						4 4	4 4	4 4 4	4 5 4		Bổ sung
			TTTS	Thực tập tại doanh nghiệp 1			360	360	S C																										
73	CĐK17-KT1	Phạm Thị Thu Hà	CNTT	Tin học	Lý thuyết	75	75	S C	B-302 B-302								4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 4 4	5 5 4 4											Học ghép CNTT;KT1 Học ghép CNTT;KT1
		Nguyễn Thị Phương	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	120	120	S C	A-304 A-304					4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	Học ghép CNTT;KT1 Học ghép CNTT;KT1
		Tạ Thị Ngọc Hoa	CMC	Kinh tế chính trị	Lý thuyết	45	45	S C	D-312 D-312																					4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 5 4 4 4 4 5				
		Lê Thị Huyền	CMC	Luật kinh tế	Lý thuyết	30	30	S C	D-312 D-312																								4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	5 5 5 5	
		Trần Trung Kiên	XD-KT	Soạn thảo văn bản	Lý thuyết	30	30	S C	D-312 D-312																	4 4 4 4		4 4 4 4	4 5 4 5		5 5					
		Đào Thị Hương	XD-KT	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Lý thuyết	45	45	S C	D-312 D-312									4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4	4 5 4 5															
		Nguyễn Trung Thiện	P.HT	Kinh tế vi mô	Lý thuyết	45	45	S C	P. THKTM																		4 4 5 4 4 5	4 5 4 4 5 4	4 4 4 4 4 4		5 2 5 2					
74	CĐK17-KT2 (Học T7,CN)	Lê Quang Thụ	TTTS	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	60	60	S C	Nhà TC Nhà TC									5 5	5 5	5 5	5 5	5 5	5 5												
		Lê Thị Thanh Hải	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	120	120	S C	D-106 D-106															5 5	5 5	5 5	5 5	5 5	5 5	5 5	5 5	5 5	5 5	5 5	5 5	5 5
		Trần Thị Hằng	TTTS	Kinh tế chính trị	Lý thuyết	45	45	S C	D-106 D-106									5 5	5 5	5 5	5 5	5 5	5												
		Nguyễn Văn Đoàn	TTTS	Luật kinh tế	Lý thuyết	30	30	S C	D-106 D-106													5 5	5 5	5 5	5 5											
		Trần Trung Kiên	XD-KT	Soạn thảo văn bản	Lý thuyết	30	30	S C T	D-106 D-106 D-106																								5 5	5 5 4 3 3	Từ 18h30
		Trần Trung Kiên	XD-KT	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Lý thuyết	45	45	S C T	D-106 D-106 D-106																	5 5 4	5 5 3	5 5 3	5 5 3							Từ 18h30
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	XD-KT	Kinh tế vi mô	Lý thuyết	45	45	S C	D-106 D-106																			5 5		5 5	5 5		5 5		
75	LTK7-KT	Lê Mạnh Tú	CMC	Chính trị	Lý thuyết	45	45	S C	A-302 A-302							5 5	5 5	5 5	5 5	5															Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Lê Mạnh Tú	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S C	A-302 A-302											5	5 5														Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S C	Nhà TC Nhà TC							5 5	5 5	5 5																	Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
			CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S C	A-302 A-302										5 5	5 5	5 5		5		5	5									Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày /Thứ / Phòng	1 14-20/8	2 21-27/8	3 28/8-03/9	4 04-10/9	5 11-17/9	6 18-24/9	7 25/9-01/10	8 02-08/10	9 09-15/10	10 16-22/10	11 23-29/10	12 30/10-05/11	13 06-12/11	14 13-19/11	15 20-26/11	16 27/11-03/12	17 04-10/12	18 11-17/12	19 18-24/12	20 25-31/12	21 01-07/01	22 08-14/01	23 15-21/01	24 12-28/01	25 29/01-04/02	Ghi chú
75	[illegible]	Nguyễn Việt Tuấn	P.CTSV	Ngoại ngữ (Anh văn)	Lý thuyết	30	30	S	A-302													5	5	5		5	5								Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
								C	A-302																										Ghép ĐT,CG,ÔT,KT,CNTT
		Nguyễn Thị Nga Linh	XD-KT	Thực hành kế toán	Thực hành	60	60	S	XTH																						4	4 4	4 4	4	Học ghép CĐK15-KT
								C	XTH																						4	4 4	4 4	4	Học ghép CĐK15-KT
		Kim Thị Thu Hiền	XD-KT	Tin học kế toán	Tích hợp	60	60	S	XTH												4	4	4	4	4	4	4	4	4						Học ghép CĐK15-KT
								C	XTH												4	4	4	4	4	4	4	4	4						Học ghép CĐK15-KT
		Lưu Thị Kim Anh	P.ĐT	Tâm lý học quản lý	Lý thuyết	45	45	S	D-106												4	4	4	4	4	4	4	4	4						Học ghép TCK22.1-KT1
								C																											Học ghép TCK22.1-KT1
76	K21.1-KT1 (Học chiều)	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	XD-KT	Thống kê doanh nghiệp	Tích hợp	60	60	S	D-101	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4																						
								C	D-106	4	4	4																							
77	K21.1-KT2 (Học Th6,7)	Kim Thị Thu Hiền	XD-KT	Thực hành kế toán	Tích hợp	180	180	S	P.	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4		4		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4						
								C	THKTM				4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4	4	4	4	4	4	4	4						
78	K22.1-KT1 (VH+N) Học sáng	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	XD-KT	Lý thuyết kế toán	Lý thuyết	75	75	S	D-106	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5		5	5							
								C																											
		Trần Trung Kiên	XD-KT	Thuế	Tích hợp	60	60	S	D-106	4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		4										
								C																											
		Đào Thị Hương	XD-KT	Tài chính doanh nghiệp 1	Tích hợp	60	60	S	D-106											4	4	4	4	4		4	4	4	4 4	4 4	4	4 4			
								C																											
		Nguyễn Thị Nga Linh	XD-KT	Marketing	Lý thuyết	45	45	S	D-106	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5															
								C																											
		Lưu Thị Kim Anh	P.ĐT	Tâm lý học quản lý	Lý thuyết	45	45	S	D-106												4	4	4	4	4	4	4	4	4						
								C																											
79	K22.1-KT2 (Nghề) Học chều	Đào Thị Hương	XD-KT	Tài chính doanh nghiệp 1	Tích hợp	60	60	S																											
								C	D-101	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4																		
		Kim Thị Thu Hiền	XD-KT	Kế toán doanh nghiệp 1	Tích hợp	90	90	S																											
								C	D-101	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	2													
		Nguyễn Thị Nga Linh	XD-KT	Kế toán doanh nghiệp 2	Tích hợp	90	90	S																											
								C	D-101									4 4	4 4	4 4	4	4	4	4	4	4	4	4	4 2					
		Trần Trung Kiên	XD-KT	Marketing	Lý thuyết	45	45	S																											
								C	D-101													4 4	4	4 4	4	4	4	4	4					
80	K23.1-KT (VH+N;N) Học sáng	Lê Thị Huyền	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S	D-105												4 4	4 4	4 4	2											Ghép KT+TMĐT
								C																											
		Lê Thị Huyền	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	D-105															2											Ghép KT+TMĐT
								C																											
		Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S	Nhà TC				4 4	4 4 4 5	5																				Ghép KT+TMĐT
								C																											
		Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S	D-105																4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5								Ghép KT+TMĐT
								C																											
		Trần Thị Hằng	TTTS	Kinh tế chính trị	Lý thuyết	45	45	S	D-105						4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5															
								C																											
		Nguyễn Văn Đoàn	TTTS	Luật kinh tế	Lý thuyết	30	30	S	D-105																			4 4	4 4	4	5 5				
								C																											
		Nguyễn Trịnh Hoàng Quy	TTTS	Kỹ năng mềm	Lý thuyết	60	60	S	D-105						4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4													
								C																											
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	XD-KT	Kinh tế vi mô	Lý thuyết	45	45	S	D-105																			4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5		
								C																											
81	K23.1-TMĐT (VH+N;N) Học sáng	Lê Thị Huyền	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S	D-105												4 4	4 4	4 4	2											Ghép KT+TMĐT
								C																											
		Lê Thị Huyền	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S	D-105															2											Ghép KT+TMĐT
								C																											
		Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S	Nhà TC				4 4	4 4 4 5	5																				Ghép KT+TMĐT
								C																											
		Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S	D-105																4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5								Ghép KT+TMĐT
								C																											
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	XD-KT	Kinh tế vi mô	Lý thuyết	45	45	S	D-102						4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5															
								C																											
		Đào Thị Hương	XD-KT	Thương mại điện tử căn bản	Lý thuyết	60	60	S	D-102						4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4												
								C																											
		Kim Thị Thu Hiền	XD-KT	Kỹ năng mềm	Lý thuyết	60	60	S	D-101																			4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	
								C																											
		Hoàng Thu Trang	XD-KT	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Lý thuyết	60	60	S	D-101																			4 4 4	4 4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4
								C																											
82	K21.2-ĐCN1	Đỗ Thị Kim Thoa	K.Điện	PLC cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S		4 4 4 4 4	4 4 4 4 5	5																							
								C		4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4																							
		Nguyễn Thị Hiền	K.Điện	PLC cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S		4 4 4 4 4	4 4 4 4 5	5																							
								C		4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4																							
		Nguyễn Thị Nhung	K.Điện	Thiết bị điện gia dụng (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S				4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																					
								C				4																							
		Trần Thị Hằng	K.Điện	Thiết bị điện gia dụng (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S				4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																					
								C				4 4 4																							
83	K21.2-ĐCN2	Trần Xuân Hợp	K.Điện	PLC cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S		4 4 4 4 4	4 4 4 4 5	5																							
								C		4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	5																							
		Đỗ Thị Kim Thoa	K.Điện	PLC cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S		4	4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5																				
								C		4	4	4 4 4																							
		Cao Thị Như Quỳnh	K.Điện	Thiết bị điện gia dụng (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S		4	4	4 4 4	4 4 4 4	4																					
								C		4	4	4 4 4																							
		Trần Thị Hằng	K.Điện	Thiết bị điện gia dụng (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S		4 4 4 4 4	4 4 4																								
								C		4 4 4 4 4	4 4																								
84	K21.2-ML1	Đỗ Thị Bình	Điện tử	Kỹ thuật điện tử	Lý thuyết	45	45	S		5 5 5 5 5																									
								C		5 5 5 5																									
		Lê Thể Tâm	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí thương nghiệp (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S			4 4 4 4 4 4	4 4 5 5																							
								C			4 4 4 4 4 4	4 4 4 4																							
		Lê Trung Thành	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí thương nghiệp (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S					4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4					4 4 4	4 4 4 5 5															
								C																											
		Phan Thanh Nga	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S												4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 5 5											
								C																											
		Nguyễn Thị Nhung	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S								4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	5 5														
								C																											
		Bùi Trọng Lập	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S					4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4	4 5	5															
								C																											
		Trần Thị Hằng	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S														4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 5 5							
								C																											
[illegible]	[illegible]	Nguyễn Văn Quỳ	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí dân dụng (Tổ 1)	Tích hợp	34	34	S		4	4 5 5																								
								C		4	4 4 4																								
		Trương Thị Vinh	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí dân dụng (Tổ 2)	Tích hợp	34	34	S		4	4 5 5																								
								C		4	4 4 4																								
		Lê Trung Thành	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không	Tích hợp	90	90	S		4 4 4	4 4 4 4 4	4 5 5																							

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ghi chú
									Ngày /Thứ	14-20/8	21-27/8	28/8-03/9	04-10/9	11-17/9	18-24/9	25/9-01/10	02-08/10	09-15/10	16-22/10	23-29/10	30/10-05/11	06-12/11	13-19/11	20-26/11	27/11-03/12	04-10/12	11-17/12	18-24/12	25-31/12	01-07/01	08-14/01	15-21/01	12-28/01	29/01-04/02	
									Phòng	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	
85	K21.2-ML2	Lê Trung Thành	K.Điện	khí thương nghiệp (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	C		4 4 4	4 4 4 4	4 4 4																							
		Nguyễn Văn Dương	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí thương nghiệp (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C								4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 5 5															
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C					4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5																		
		Phan Thanh Nga	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C																	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5 4	4 4 4					
		Nguyễn Thị Nhung	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C													4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	5 5										
		Trần Mạnh Thắng	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C			4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 5 5																				
86	K21.2-ĐT	Nguyễn Thị Phượng	Điện tử	PLC (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 5 4 4 4 4 4	5 4																							
		Ngô T.Hồng Nhung	Điện tử	PLC (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 5 4 4 4 4 4	5 4																							
		Kim T.Thu Hà	Điện tử	Điện tử nâng cao (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C					4 4 4		4 4	4 4 4 4	4 4	4 4	4 4	4 4 4 4 5 5														
		Nguyễn T.Thu Hiền	Điện tử	Điện tử nâng cao (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C					4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5																		
87	K22.2-ĐCN1	Phan Thanh Nga	K.Điện	Máy điện (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4																							
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K.Điện	Máy điện (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4																							
		Đỗ Thị Kim Thoa	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C					4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4																
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C					4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4																
		Trần Xuân Hợp	K.Điện	Lập trình PLC (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C												4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 5	5							
		Đỗ Thị Kim Thoa	K.Điện	Lập trình PLC (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C												4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 5	5							
88	K22.2-ĐCN2	Phạm Quang Anh	K.Điện	Máy điện (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4																						
		Trần Thị Hằng	K.Điện	Máy điện (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C					4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4																
		Trần Thị Hằng	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C													4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4						
		Nguyễn Hồng Hạnh	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4																							
		Phạm Quang Anh	K.Điện	Lập trình PLC (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C						4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4		4	4 5 5													
		Nguyễn Thị Hiền	K.Điện	Lập trình PLC (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C											4 4 4 4	4 4 4 4	4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	5 5										
89	K22.2-ML1	Trần Mạnh Thắng	K.Điện	Trang bị điện hệ thống lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4 4																
		Nguyễn Thị Nhung	K.Điện	Trang bị điện hệ thống lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S C			4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4																							
		Lê Thế Tâm	K.Điện	Lạnh cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4				4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4		4 4														
		Lê Trung Thành	K.Điện	Lạnh cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C		4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4																
		Lê Thế Tâm	K.Điện	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp (Tổ 1)	Tích hợp	180	180	S C													4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4
		Lê Trung Thành	K.Điện	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp (Tổ 2)	Tích hợp	180	180	S C												4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4					
90	K22.2-ML2	Cao Thị Như Quỳnh	K.Điện	Trang bị điện hệ thống lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4																								
		Nguyễn Thị Nhung	K.Điện	Trang bị điện hệ thống lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4																								
		Nguyễn Văn Dương	K.Điện	Lạnh cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C			4 4	4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4																
		Nguyễn Văn Quỳ	K.Điện	Lạnh cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C			4 4 4 4		4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4																
		Nguyễn Văn Quỳ	K.Điện	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp (Tổ 1)	Tích hợp	180	180	S C													4 4 4	4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4					
		Nguyễn Văn Dương	K.Điện	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp (Tổ 2)	Tích hợp	180	180	S C													4 4 4	4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4					
91	K22.2-ĐT	Trần Thị Lương	CMC	Kỹ năng mềm và khởi sự doanh nhiệp	Lý thuyết	60	60	S C								5 5 5 5 5	5 5 5 5 5	5 5																	
		Phạm T.Hồng Gấm	Điện tử	Kỹ thuật mạch điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 5 5 4 4 4 4 4 4																								
		Nguyễn Trung Đức	Điện tử	Kỹ thuật mạch điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 5 5 4 4 4 4 4 4																								
		Lê Thị Phượng	Điện tử	Kỹ thuật xung - số (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C			4 4	4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4 4	4 5 5																				
		Nguyễn T.Thanh Hương	Điện tử	Kỹ thuật xung - số (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C			4 4	4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4 4	4 5 5																				
		Nguyễn T.Thu Hiền	Điện tử	Thiết kế, chế tạo mạch điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C											4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5	5								
		Nguyễn T.Thanh Hương	Điện tử	Thiết kế, chế tạo mạch điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C													4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4	4	5 5								
92	K23.2-ĐCN	Nguyễn Thị Hằng	TTYL	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S C																	5 5	5 5 5 5									
		Nguyễn Thị Hằng	TTYL	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S C																			5 5 5								
		Đường Quang Thịnh	TTYL	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S C																				5 5 5 5	5 5 5 5						
		Ngô Thu Hà	TTYL	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S C																					5 5 5 5	5 5 5 5	5 5 5 5	5 5 5 5	5 5 5		
		Lê Văn Bằng	CKCT	An toàn điện	Lý thuyết	30	30	S C												5 5 5	5 5 5														
		Lê Văn Bằng	CKCT	Điện kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S C														5 5 5	5 5 5	5 5 5											
		Nguyễn Bá Ngọc	CKCT	Vật liệu điện	Lý thuyết	30	30	S C											5 5 5 5 5	5															
		Đường Quang Thịnh	TTYL	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S C														5 5	5 5 5 5												
		Phan Thị Thu Hằng	TTYL	Tin học	Lý thuyết	45	45	S																											

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ghi chú
									Ngày /Thứ	14-20/8	21-27/8	28/8-03/9	04-10/9	11-17/9	18-24/9	25/9-01/10	02-08/10	09-15/10	16-22/10	23-29/10	30/10-05/11	06-12/11	13-19/11	20-26/11	27/11-03/12	04-10/12	11-17/12	18-24/12	25-31/12	01-07/01	08-14/01	15-21/01	12-28/01	29/01-04/02	
									Phòng	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	
		Phan Thị Thu Hằng	TTYL	Tin học	Lý thuyết	45	45	C																											
		Ngô Thu Hà	TTYL	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S																				5	5 5 5 5	5 5 5 5					
								C																											
93	K23.2-ML	Nguyễn Bá Ngọc	CKCT	Vẽ kỹ thuật	Lý thuyết	30	30	S											5 5 5 5	5 5 5 5	5 5 5 5	5 5 5												
								C																5 5 5	5 5 5										
		Lê Văn Bằng	CKCT	Kỹ thuật điện	Lý thuyết	30	30	S																						5 5 5 5	5 5				
								C																											
		Nguyễn Thị Nhung	K.Điện	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh	Lý thuyết	30	30	S																		5 5 5	5 5 5								
								C																											
		Hà Quốc Vinh	CKCT	Vật liệu, an toàn lao động	Lý thuyết	45	45	S																											
								C																5		5		5	5	5	5 5 5				
		Nguyễn Thị Hằng	TTYL	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S																											
								C											5 5 5 5	5															
		Nguyễn Thị Hằng	TTYL	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S																											
								C												5 5 5															
		Đường Quang Thịnh	TTYL	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S																											
								C												5	5 5 5 5														
94	K23.2-ĐT	Phan Thị Thu Hằng	TTYL	Tin học	Lý thuyết	45	45	S																											
								C														5 5 5 5	5 5 5 5												
		Đường Quang Thịnh	TTYL	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S																											
								C																	5 5 5 5	5 5 5 5									
		Nguyễn Văn Quyết	Điện tử	Linh kiện điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S																											
								C																		4	4 4	4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	
		Lê Thị Phượng	Điện tử	Linh kiện điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S																											
								C																		4	4 4	4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	
95	K21.3-ĐCN	Nguyễn Thị Hiền	K.Điện	PLC cơ bản	Tích hợp	90	90	S					4 4	4 4	4 4	4 4	4 5	5																	
								C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4																	
		Cao Thị Như Quỳnh	K.Điện	Thiết bị điện gia dụng	Tích hợp	60	60	S														4		4 4	4 4	4 4	4								
								C														4		4 4	4 4	4 4									
		Phạm Văn Tuyên	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí thương nghiệp	Tích hợp	90	90	S					4	4	4	4	4	4	4	4	4	5			5									
								C					4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4									
96	K21.3-ML	Kiều Mai Vân	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh	Tích hợp	90	90	S												4	4	4		4 4	4	4	4	4	5	5					
								C												4	4	4		4 4	4	4	4	4	4						
		Lê Thị Thanh Tâm	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng	Tích hợp	90	90	S																		4	4	4	4	4	4		4		
								C																		4	4	4	4	4	4		4		
		Trần Xuân Mạnh	Điện tử	PLC	Tích hợp	90	90	S											4	4	4	4		4 4	4		4	4	4	4	5	5			
97	K21.3-ĐT1							C											4	4	4	4		4 4	4		4	4	4	4	4	4			
		Nguyễn T.Thu Hiền	Điện tử	Điện tử nâng cao	Tích hợp	90	90	S											4	4	4	4		4	4		4	4	5	5					
								C											4	4	4	4		4	4		4	4	4	4					
		Đỗ Văn Mạnh	Điện tử	PLC	Tích hợp	90	90	S							4	4 4	4 4	4 4	4 4	5 5															
98	K21.3-ĐT2							C							4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4															
		Lê Thị Phượng	Điện tử	Điện tử nâng cao	Tích hợp	90	90	S																4 4	4 4	4 4	4 4	4 5	5						
								C																4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4						
		Trần Thị Kim Liên	CN May	May váy, áo váy	Tích hợp	34	34	S					4 4	5 5																					
99	K21.3-M							C					4 4	4 4																					
		Nguyễn Thu Hằng	CN May	May các sản phẩm nâng cao	Tích hợp	120	120	S								4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4											
								C								4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4											
		Trần Trung Kiên	XD-KT	Khai báo hải quan điện tử	Lý thuyết	45	45	S					4	4	4	4	4	5																	
100	K21.3-TMĐT							C					4	4	4	4	4																		
		Hoàng Thu Trang	XD-KT	Thực hành giao dịch C2C	Tích hợp	180	180	S					4	4	4	4	4	4	4	4 4	4 4	4 4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4 4		
								C					4	4	4	4	4	4	4	4 4	4 4	4 4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4		
		Lê Thị Thanh Tâm	K.Điện	Máy điện (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4															
								C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4															
		Kiều Mai Vân	K.Điện	Máy điện (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4															
								C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4															
101	K22.3-ĐCN	Lê Thị Thanh Tâm	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 1)	Tích hợp	120	88	S																4 4	4 4	4	4	4	4	4		4	4		88/120
								C																4 4	4 4	4	4	4	4	4		4	4		
		Trần Thị Hòa	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 2)	Tích hợp	120	88	S																4		4	4	4	4 4	4 4	4	4	4		88/120
								C																4		4	4	4	4 4	4 4	4	4	4		
		Nguyễn Thị Hiền	K.Điện	Lập trình PLC (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S												4	4 4	4 4				4	4	4	4	5	5				
								C												4	4 4	4 4				4	4	4	4	4	4				
		Lưu Văn Hùng	K.Điện	Lập trình PLC (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S												4	4 4	4 4		4	4 4	4	5	5							
								C												4	4 4	4 4		4	4 4	4	4	4							
		Nguyễn Văn Quyết	Điện tử	Kỹ thuật đo lường và cảm biến (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S													4 4	4 4		4 4	4 4										
								C													4 4	4 4		4 4	4										
		Đỗ Văn Mạnh	Điện tử	Kỹ thuật đo lường và cảm biến (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S													4 4	4 4		4 4	4 4										
								C													4 4	4 4		4 4	4										
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K.Điện	Điện cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S																						4	4 4	4 4	4 4	4	
								C																						4	4 4	4 4	4 4		
102	K22.3-ĐT	Phan Thanh Nga	K.Điện	Điện cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S																		4	4	4	4		4	4	4	4	
								C																		4	4	4	4		4	4	4		
		Trần Xuân Mạnh	Điện tử	Kỹ thuật xung - số (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S					4	4	4 4	4 4	4 4	4 5	5																
								C					4	4	4 4	4 4	4 4	4 4	4																
		Kim T.Thu Hà	Điện tử	Kỹ thuật xung - số (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S					4		4 4	4 4	4 4	4 5	5 4																
								C					4		4 4	4 4	4 4	4 4	4 4																
		Nguyễn T.Thanh Hương	Điện tử	Thiết kế, chế tạo mạch điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																		4 4	4 4	4 4	4 4	5					5
								C																	4	4 4	4 4	4 4	4 4	4					4 4
		Nguyễn Văn Việt	Điện tử	Thiết kế, chế tạo mạch điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																		4	4	4	4	4 4	4	4	5		5
								C																	4	4	4	4	4	4	4	4		4 4
		Nguyễn Thị Vân Anh	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S																				5	5	5	5				
								C																				5	5	5					
		Nguyễn Thị Vân Anh	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S																							5	5			
								C																							5				
		Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S											5	5	5	5		5											
								C											5	5	5	5													
103	K23.3-ĐCN	Trần Thị Thu Hà	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S																				5	5	5	5	5	5 5	5 5	
								C																				5	5	5	5	5	5 5	5 5	
		Nguyễn Dương Hải	CKCT	Điện kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S												5	5	5		5											
								C												5	5	5		5											
		Phan Mạnh Hùng	CKCT	Vật liệu điện	Lý thuyết	30	30	S																	5	5	5								
								C																	5	5	5								
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K.Điện	Khí cụ điện	Lý thuyết	30	30	S																	5	5	5								
								C																	5	5	5								
		Nguyễn Thị Vân Anh	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S														5		5	5										
								C														5		5	5										
		Nguyễn Thị Vân Anh	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	0	S																											Chuyển kỳ sau
								C																											
		Phạm Thị Thu Hà	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S																	5			5		5		5			

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ghi chú
								Ngày /Thứ	14-20/8	21-27/8	28/8-03/9	04-10/9	11-17/9	18-24/9	25/9-01/10	02-08/10	09-15/10	16-22/10	23-29/10	30/10-05/11	06-12/11	13-19/11	20-26/11	27/11-03/12	04-10/12	11-17/12	18-24/12	25-31/12	01-07/01	08-14/01	15-21/01	12-28/01	29/01-04/02	
								Phòng	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	
104	K23.3-ML	Phạm Thị Thu Hà	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	C																5			5	5	5					
		Nguyễn Dương Hải	CKCT	Kỹ thuật điện	Lý thuyết	30	30	S										5	5	5														
								C										5	5	5														
		Kiều Mai Vân	K.Điện	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh	Lý thuyết	30	30	S																	5	5	5							
								C																	5	5	5							
		Hoàng Hào	CKCT	Vật liệu, an toàn lao động	Lý thuyết	45	45	S										5	5	5	5		5											
								C										5		5	5		5											
		Lưu Văn Hùng	K.Điện	Đo lường điện lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																	4	4		4	4	4	4 4	4 4	5 5	
								C																	4	4		4	4	4	4 4	4 4	4 4	
		Nguyễn Thị Hiền	K.Điện	Đo lường điện lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																	4	4		4	4	4	4 4	4 4	5 5	
								C																	4	4		4	4	4	4 4	4 4	4 4	
105	K23.3-ĐT	Nguyễn Thị Thanh	P.TTKT	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S										5	5	5														
								C										5	5	5														
		Nguyễn Thị Thanh	P.TTKT	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S													5		5											
								C															5											
		Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	30	S																			5	5	5					30/45
								C																			5	5	5					
		Bùi Thị Phương Nhung	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S										5	5	5	5													
								C										5	5	5	5 5													
		Trần Bằng	P.TTKT	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S																5	5	5								
								C																5	5	5								
		Kim T.Thu Hà	Điện tử	Linh kiện điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S															4	4	4	4	4	4	4	4 4	4 4	4 4	4 4	
								C															4	4	4	4	4	4	4	4 4	4 4	4 4	4 4	
		Nguyễn T.Thu Hiền	Điện tử	Linh kiện điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S															4	4	4	4	4	4	4	4 4	4 4	4 4	4 4	
								C															4	4	4	4	4	4	4	4 4	4 4	4 4	4 4	
106	K21.4-ML	Trương Thị Vinh	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí dân dụng	Tích hợp	30	30	S																										
								C					4	4	4	4	4	5	5															
		Lê Trung Thành	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí thương nghiệp	Tích hợp	90	90	S																4	4	4	4	4	4					
								C																4	4	4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 5 5				
		Cao Thị Như Quỳnh	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh	Tích hợp	90	90	S																										
								C					4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	5 5														
		Nguyễn Hồng Hạnh	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng	Tích hợp	90	90	S																										
								C													4 4 4		4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4	5 5						
107	K21.4-ĐT	Nguyễn Thị Phượng	Điện tử	PLC	Tích hợp	90	90	S																										
								C				4 4	4 4 4 4	4 4	4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 5	5															
		Kim T.Thu Hà	Điện tử	Điện tử nâng cao	Tích hợp	90	90	S	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																							
								C			4 4 4 4			4 4	4 5 5																			
108	K21.4-M	Hoàng Thị Huế	CN May	May váy, áo váy	Tích hợp	42	42	S	4 4	4 5	5																							
								C	4 4	4 4	4																							
		Cao Thị Hải Yến	CN May	May các sản phẩm nâng cao	Tích hợp	120	120	S																										
								C				4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4															
109	K22.4-ML1	Phan Thanh Nga	K.Điện	Trang bị điện hệ thống lạnh	Tích hợp	60	60	S																										
								C				4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4																		
		Trần Mạnh Tuấn	K.Điện	Lạnh cơ bản	Tích hợp	120	120	S			4 4 4																							
								C			4 4 4					4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4		4 4											
		Mạc Thị Hồng Lý	Điện tử	Kỹ thuật điện tử	Lý thuyết	45	45	S																										
								C	5 5 5 5 5	5 5 5 5																								
		Phạm Văn Tuyên	K.Điện	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp	Tích hợp	180	180	S																										
								C															4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	180/180
110	K22.4-ML2	Lưu Văn Hùng	K.Điện	Trang bị điện hệ thống lạnh	Tích hợp	60	60	S	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																							
								C			4 4																							
		Phạm Quang Anh	K.Điện	Lạnh cơ bản	Tích hợp	120	120	S																										
								C					4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4		4 4	4	4									
		Kim T.Thu Hà	Điện tử	Kỹ thuật điện tử	Lý thuyết	45	45	S																										
								C	5 5 5 5 5	5 5 5 5																								
		Lý Trần Học	K.Điện	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp	Tích hợp	180	180	S																										
								C													4 4		4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	180/180
111	K22.4-CGKL	Nguyễn Thị Kiều Hương	CKCT	Tiện cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	150	150	S	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																							
								C	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 5	5																			
		Nguyễn Bá Ngọc	CKCT	Tiện cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	150	150	S	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																							
								C	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 5	5																			
		Nguyễn Thị Kiều Hương	CKCT	Tiện nâng cao (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																										
								C							4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5														
		Hà Ngọc Châu	CKCT	Tiện nâng cao (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																										
								C							4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5														
		Trịnh Tiến Dũng	CKCT	Tiện CNC (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S																										
								C															4	4 4 4 4		4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4		
		Nguyễn Trung Dũng	CKCT	Tiện CNC (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S																										
								C															4	4 4 4 4		4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4		
		Hà Ngọc Châu	CKCT	Gia công mài, doa (Tổ 1)	Tích hợp	45	45	S																										
								C												4	4 4 4		4 4		4 4 4 4	5								
		Nguyễn Bá Ngọc	CKCT	Gia công mài, doa (Tổ 2)	Tích hợp	45	45	S																										
								C												4	4 4 4		4 4		4 4 4 4	5								
		Phan Mạnh Hùng	CKCT	Phay, bào cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	120	20	S																										20/120
								C																								4	4 4 4 4	
		Nguyễn Thị Kiều Hương	CKCT	Phay, bào cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	120	20	S																										20/120
								C																								4	4 4 4 4	
112	K22.4-M	Nguyễn Thu Hằng	CN May	May áo sơ mi nam, nữ	Tích hợp	150	150	S	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4																							
								C	4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 5	5																			
		Hoàng Thị Huế	CN May	May quần âu nam, nữ	Tích hợp	150	150	S							4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 5					
								C																										
		Trần Thị Kim Liên	CN May	May váy, áo váy	Tích hợp	60	60	S																										
								C							4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4		4 4											
		Hà Thị Nga	CN May	May áo jacket	Tích hợp	150	64	S																										64/150
								C																						4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	
113	K23.4-ML	Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S																										
								C											5	5 5 5	5 5		5 5	5										
		Nguyễn Thị Phương	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	65	S																										65/90
								C															5	5 5	5 5 5		5	5	5	5	5	5	5	
		Lê Văn Bằng	CKCT	Kỹ thuật điện	Lý thuyết	30	30	S																										
								C										5 5 5 5	5 5															
		Đỗ Thị Kim Thoa	K.Điện	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh	Lý thuyết	30	30	S																										
								C												5	5			5	5	5 5								
		Lê Thị Thanh Tâm	K.Điện	Đo lường điện lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																										
								C																		4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 5 5	
		Phạm Quang Anh	K.Điện	Đo lường điện lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																										
								C																		4 4	4 4 4	4 4 4	4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 5 5	
		Phạm Thị Thu Hà	CNTT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S																										

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày /Thứ / Phòng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ghi chú
										14-20/8	21-27/8	28/8-03/9	04-10/9	11-17/9	18-24/9	25/9-01/10	02-08/10	09-15/10	16-22/10	23-29/10	30/10-05/11	06-12/11	13-19/11	20-26/11	27/11-03/12	04-10/12	11-17/12	18-24/12	25-31/12	01-07/01	08-14/01	15-21/01	12-28/01	29/01-04/02	
		[illegible]	[illegible]	[illegible]	Lý thuyết	45	45	C																											
114	K23.4-M	Nguyễn Thị Mỹ Dung	CMC	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S C																											
		Nguyễn Thị Hồng Thái	CN May	Vật liệu may	Lý thuyết	30	30	S C																											
		Hoàng Thị Thu	P.HCTC	An toàn lao động	Lý thuyết	30	0	S C																											Chuyển kỳ 2
		Nguyễn Thị Hồng Thái	CN May	Vẽ kỹ thuật ngành may	Lý thuyết	30	30	S C																											
		Vũ Thị Ngọc Thủy	CN May	May các đường may cơ bản	Tích hợp	60	60	S C																											
115	K21.5-ĐT1 (CS1)	Đỗ Văn Mạnh	Điện tử	PLC	Tích hợp	90	90	S C																											
		Ngô T.Hồng Nhung	Điện tử	Điện tử nâng cao	Tích hợp	90	90	S C																											
116	K21.5-ĐT2 (CS3)	Nguyễn Trung Đức	Điện tử	PLC	Tích hợp	90	90	S C																											
		Lê T.Thu Hà	HĐTG	Điện tử nâng cao	Tích hợp	90	90	S C																											
117	K21.5-ĐT3 (CS2 &CS3)	Đỗ Thị Bình	Điện tử	PLC	Tích hợp	90	90	S C																											
		Đỗ Thị Bình	Điện tử	Điện tử nâng cao	Tích hợp	90	90	S C																											
118	K21.5-ÔT (CS3)	Hà Quốc Hoàn	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống treo, lái, phanh (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C																											
		Hà Quốc Hoàn	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống treo, lái, phanh (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C																											
		Bùi Quốc Khánh	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 1)	Tích hợp	105	105	S C																											
		Bùi Quốc Khánh	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 2)	Tích hợp	105	105	S C																											
119	K21.5-M (CS2)	Nguyễn Thị Hồng Thái	CN May	May các sản phẩm nâng cao	Tích hợp	120	120	S C																											
120	K22.5-ĐT1 (CS1)	Lê T.Thu Hà	HĐTG	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S C																											
		Ngô T.Hồng Nhung	Điện tử	Kỹ thuật mạch điện tử	Tích hợp	90	90	S C																											
		Mạc Thị Hồng Lý	Điện tử	Kỹ thuật xung - số	Tích hợp	90	90	S C																											
		Lê T.Thu Hà	HĐTG	Thiết kế, chế tạo mạch điện tử	Tích hợp	90	90	S C																											
121	K22.5-ĐT2 (CS1)	Hà Quốc Vinh	CKCT	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S C																											
		Đỗ Thị Bình	Điện tử	Kỹ thuật mạch điện tử	Tích hợp	90	90	S C																											
		Mạc Thị Hồng Lý	Điện tử	Kỹ thuật xung - số	Tích hợp	90	90	S C																											
		Nguyễn T.Thanh Hương	Điện tử	Thiết kế, chế tạo mạch điện tử	Tích hợp	90	90	S C																											
122	K22.5-MT (CS1)	Nguyễn Thị Mỹ Dung	CMC	Anh văn chuyên ngành	Lý thuyết	60	60	S C																											
		Bùi Thị Phương Nhung	CNTT	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access	Tích hợp	75	75	S C																											
		Đặng Văn Hưng	CNTT	Thiết kế, xây dựng mạng LAN	Lý thuyết	60	60	S C																											
		Khổng Ngọc Hoàn	CNTT	Cấu trúc máy tính	Lý thuyết	60	60	S C																											
		Đặng Văn Hưng	CNTT	Mạng máy tính	Tích hợp	60	60	S C																											
123	K22.5-TMĐT (CS1)	Hoàng Thu Trang	XD-KT	Marketing điện tử	Tích hợp	60	60	S C																											
		Lê Thị Thanh Hải	CMC	Tiếng Anh thương mại	Lý thuyết	30	30	S C																											
		Đặng Văn Hưng	CNTT	Thực hành mạng và quản trị mạng	Thực hành	90	90	S C																											
		Nguyễn Quang Huy	CNTT	Đồ họa ứng dụng	Tích hợp	75	75	S C																											
		Hoàng Thu Trang	XD-KT	Kỹ thuật nghiệp vụ thương mại	Thực hành	90	90	S C																											
		Trần Trung Kiên	CNTT	Thiết kế và quản trị website thương mại	Thực hành	75	75	S C																											
124	K23.5-ĐCN (CS3)	Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S C																											
		Đỗ Trọng Thành	TTVT	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S C																											
		Hà Quốc Vinh	CKCT	An toàn điện	Lý thuyết	30	30	S C																											
		Lê Văn Bằng	CKCT	Điện kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S C																											
		Phan Mạnh Hùng	CKCT	Vật liệu điện	Lý thuyết	30	30	S C																											
		Trần Thị Hằng	K.Điện	Khí cụ điện	Lý thuyết	30	30	S C																											
125	K23.5-ML (CS2&CS3)	Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S C																											
		Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S C																											
		Đỗ Trọng Thành	TTVT	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S C																											
		Phan Việt Hùng	CKCT	Vẽ kỹ thuật	Lý thuyết	30	30	S C																											
		Lê Văn Bằng	CKCT	Kỹ thuật điện	Lý thuyết	30	30	S C																											
		Trần Mạnh Thắng	K.Điện	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh	Lý thuyết	30	30	S C																											
		Hà Quốc Vinh	CKCT	Vật liệu, an toàn lao động	Lý thuyết	45	45	S C																											
		Lê Thị Huyền	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S																											

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày /Thứ / Phòng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ghi chú
										14-20/8	21-27/8	28/8-03/9	04-10/9	11-17/9	18-24/9	25/9-01/10	02-08/10	09-15/10	16-22/10	23-29/10	30/10-05/11	06-12/11	13-19/11	20-26/11	27/11-03/12	04-10/12	11-17/12	18-24/12	25-31/12	01-07/01	08-14/01	15-21/01	12-28/01	29/01-04/02	
		Lê Thị Huyền	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	C											5 5 5 5	5															
126	K23.5-ĐT1 (CS3)	Lê Thị Huyền	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S C												5 5	5														
		Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S C														5 5	5 5		5 5										
		Nguyễn Thị Bích Thủy	TTVT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S C															5	5 5	5 5	5 5	5 5	5							
		Phan Mạnh Hùng	CKCT	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S C													5	5 5	5 5												
		Phạm T.Hồng Gấm	Điện tử	Linh kiện điện tử	Tích hợp	120	120	S C																	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	
		Tạ Thị Ngọc Hoa	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S C													5	5 5	5 5		5 5										
		Tạ Thị Ngọc Hoa	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S C																5	5 5 5										
127	K23.5-ĐT2 (CS3)	Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S C																	5 5	5 5	5 5	5 5							
		Nguyễn Thị Bích Thủy	TTVT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S C											5 5	5 5 5 5	5 5 5 5														
		Hà Quốc Vinh	CKCT	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S C														5 5 5	5 5 5												
		Nguyễn Trung Đức	Điện tử	Linh kiện điện tử	Tích hợp	120	120	S C																			4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	
		Kiều Thị Hoài Thanh	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S C											5 5	5 5	5	5													
		Kiều Thị Hoài Thanh	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	10	S C														5 5													
128	K23.5-MT (CS3)	Nguyễn Thị Hồng	CMC	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S C																									5 5 5 5	5 5 5 5	
		Nguyễn Thị Bích Thủy	TTVT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S C																	5 5 5	5	5	5	5						
		Đặng Văn Hưng	CNTT	Internet	Tích hợp	60	60	S C												4 4 4	4 4 4	4 4	4 4	4 4	4 4 4 4	4										
		Đặng Văn Hưng	CNTT	Tin học văn phòng	Tích hợp	90	90	S C																	4 4		4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	4 4 4	5 4 4	5 4 4		
		Tạ Thị Ngọc Hoa	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S C											5 5 5 5	5															
		Tạ Thị Ngọc Hoa	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S C												5 5 5															
		Nguyễn Thị Bích Thủy	TTVT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S C																			5 5	5 5		5 5					
129	K23.5-TMĐT1 (CS3)	Nguyễn Đức Thịnh	TTTS	Kinh tế vi mô	Lý thuyết	45	45	S C														5 5	5 5			5 5									
		Hoàng Thu Trang	XD-KT	Thương mại điện tử căn bản	Lý thuyết	60	60	S C														5	5	5 5	5	5	5	5							
		Kim Thị Thu Hiền	XD-KT	Kỹ năng mềm	Lý thuyết	60	60	S C																					5 5		5 5	5 5	5 5	5 5	
		Nguyễn Thị Nga Linh	XD-KT	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Lý thuyết	60	60	S C																							5 5 5	5 5 5	5 5 5	5 5 5	
		Kiều Thị Hoài Thanh	CMC	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S C																	5 5	5 5									
		Kiều Thị Hoài Thanh	CMC	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S C																				5 5 5							
		Cao Đức Nhuận	CMC	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S C																					5 5	5 5 5 5	5 5				
130	K23.5-TMĐT2 (CS3)	Nguyễn Thị Bích Thủy	TTVT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S C														5 5	5 5	5 5	5 5										
		Đỗ Trọng Thành	TTVT	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S C																					5		5 5	5 5	5 5 5	5 5 5 5	5 5 5 5
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	XD-KT	Kinh tế vi mô	Lý thuyết	45	45	S C												5 5 5	5 5 5 5	5	5												
		Đào Thị Hương	XD-KT	Thương mại điện tử căn bản	Lý thuyết	60	60	S C											5	5		5 5	5 5	5 5	5 5	5 5	5 5								
		Trần Mạnh Tuấn	K.Điện	Sửa chữa, bảo dưỡng máy lạnh thương nghiệp (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	5 5																							
		Phạm Văn Tuyên	K.Điện	Sửa chữa, bảo dưỡng máy lạnh thương nghiệp (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 5 4 4 4 4 4	5 4																							
		Phạm Văn Tuyên	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí thương nghiệp (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C				4 4 4 4 4 4		4 4 4 4		4 4 4 4		4 4 4 4	5 5 4 4																
		Trần Mạnh Tuấn	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí thương nghiệp (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C						4 4 4 4		4 4 4 4		4 4 4 4	5 5 4 4	4 4 4 4		4 4													
		Bùi Trọng Lập	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C											4 4 4 4		4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 4 4	5 4												
		Trần Xuân Hợp	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C											4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4	5 4	5 4									
		Trần Mạnh Thắng	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C																4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5 4	5 4		
		Trần Thị Hòa	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C																		4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4 4 4	5 5 4 4	
		Nguyễn Văn Dương	K.Điện	Sửa chữa, bảo dưỡng máy lạnh thương nghiệp (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 5 4 4 4 4 4	4 5																							
		Nguyễn Văn Quỳ	K.Điện	Sửa chữa, bảo dưỡng máy lạnh thương nghiệp (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C		4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4	4 4 4 5 4 4 4 4		5 4																					
		Nguyễn Văn Dương	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí thương nghiệp (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C				4 4 4 4 4 4		4 4 4 4		4 4 4 4		4 4 4 4	5 5 4 4																
132	K21.6-ML2	Nguyễn Văn Quỳ	K.Điện	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí thương nghiệp (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C														4 4 4 4		4 4 4 4		4 4 4 4		4 4 4 4		4 5 4 4		5 4				
		Bùi Trọng Lập	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C																4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5 4	5 4		
		Trần Mạnh Thắng	K.Điện	Sửa chữa động cơ điện sử dụng trong hệ thống lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C																4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5 4	5 4		
		Trần Thị Hòa	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C														4 4 4 4		4 4 4 4		4 4 4 4		4 4 4 4		4 5 4 4		5 4				
		Trần Thị Hòa	K.Điện	Sửa chữa thiết bị điện dân dụng (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C		4 4	4 4	4 4	4 4						4 4	4 4 4 4		4 4 4 4	5 5 4 4												
133	K21.6-ĐT1	Mạc Thị Hồng Lý	Điện tử	PLC	Tích hợp	90	90	S C						4 4 4 4					4 4 4 4	4 4 4 4		5 4	4 5 4 4												
		Đỗ Minh Hải	HĐTG	Điện tử nâng cao	Tích hợp	90	90	S		4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 2																							

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày /Thứ / Phòng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ghi chú
										14-20/8	21-27/8	28/8-03/9	04-10/9	11-17/9	18-24/9	25/9-01/10	02-08/10	09-15/10	16-22/10	23-29/10	30/10-05/11	06-12/11	13-19/11	20-26/11	27/11-03/12	04-10/12	11-17/12	18-24/12	25-31/12	01-07/01	08-14/01	15-21/01	12-28/01	29/01-04/02	
		Đỗ Minh Hải	HDTG	Điện tử nâng cao	Tích hợp	90	90	C		4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4																							
134	K21.6-ĐT2	Đỗ Văn Mạnh	Điện tử	Kỹ thuật cảm biến	Tích hợp	90	90	S C																		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	5 4	5 4			
		Hoàng Thị Hằng	HDTG	PLC	Tích hợp	90	90	S C										4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 2 4												
		Trần Thanh Nghị	HDTG	Điện tử nâng cao	Tích hợp	90	90	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 2 4																							
135	K21.6-ÔT1	Nguyễn Kim Sỹ	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống treo, lái, phanh (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4 4	4 4	4 4								
		Nguyễn Kim Sỹ	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống treo, lái, phanh (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4 4	4 4	4 4								
		Nguyễn Quang Hưng	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 1)	Tích hợp	105	105	S C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4 4	5 4									
		Nguyễn Quang Hưng	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 2)	Tích hợp	105	105	S C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4 4	5 4									
136	K21.6-ÔT2	Trần Kim Việt	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống treo, lái, phanh (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4 4	4 4	4 4								
		Trần Kim Việt	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống treo, lái, phanh (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4 4	4 4	4 4								
		Nguyễn Xuân Trung	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 1)	Tích hợp	105	105	S C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4 4	5 4									
		Nguyễn Xuân Trung	Động lực	Chẩn đoán –sửa chữa PAN ô tô (Tổ 2)	Tích hợp	105	105	S C					4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4 4	5 4									
137	K21.6-M	Trần Thị Phương Đông	CN May	May các sản phẩm nâng cao	Tích hợp	120	120	S C		4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4																			
138	K22.6-ĐCN	Nguyễn Hồng Hạnh	K.Điện	Máy điện (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C					4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4														
		Trần Mạnh Thắng	K.Điện	Máy điện (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C					4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4														
		Nguyễn Hồng Hạnh	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C												4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4								
		Trần Xuân Hợp	K.Điện	Trang bị điện (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C																		4 4 4 4	4 4 4 4		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	4 4	4 4	4 4
		Lưu Văn Hùng	K.Điện	Lập trình PLC (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C																				4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	5 4	5 4
		Phạm Quang Anh	K.Điện	Lập trình PLC (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C												4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		4 4 4 4	5 5 4 4										
139	K22.6-ML	Bùi Trọng Lập	K.Điện	Trang bị điện hệ thống lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4																								
		Trần Mạnh Thắng	K.Điện	Trang bị điện hệ thống lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4																								
		Trương Thị Vinh	K.Điện	Lạnh cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C									4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		4 4										
		Phạm Văn Tuyên	K.Điện	Lạnh cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C									4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		4 4										
		Nguyễn Thị Thắm	HDTG	Kỹ thuật điện tử	Lý thuyết	45	45	S C					5 5 5 5	5 5 5 5	5 5																				
		Trần Mạnh Tuấn	K.Điện	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp (Tổ 1)	Tích hợp	180	180	S C																	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	5 5 4 4	5 5 4 4	5 5 4 4	5 5 4 4	5 5 4 4	5 5 4 4	
		Trương Thị Vinh	K.Điện	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp (Tổ 2)	Tích hợp	180	180	S C																	4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	5 5 4 4	5 5 4 4	5 5 4 4	5 5 4 4	5 5 4 4	5 5 4 4	
140	K22.6-ĐT	Phạm Quang Anh	K.Điện	Điện cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S C																				4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4				
		Lê Thị Thanh Tâm	K.Điện	Điện cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4																								
		Nguyễn Thị Thắm	HDTG	Kỹ thuật mạch điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 5 4 4 4 4 4	5 4																							
		Đỗ Minh Hải	HDTG	Kỹ thuật mạch điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C																				4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4	5 4	5 4	
		Phạm T.Hồng Gấm	Điện tử	Kỹ thuật xung - số (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C										4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4 4	4 4 4 4	5 5 4 4								
		Trần Xuân Mạnh	Điện tử	Kỹ thuật xung - số (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C										4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4		4 4	4 4 4 4	5 5 4 4								
		Ngô T.Hồng Nhung	Điện tử	Thiết kế, chế tạo mạch điện tử (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C					4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 4 4	5 4																	
		Nguyễn Trung Đức	Điện tử	Thiết kế, chế tạo mạch điện tử (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C					4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 4 4	5 4																	
141	K22.6-CGKL	Nguyễn Văn Cường	CKCT	Tiện cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	150	150	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 2																				
		Phan Mạnh Hùng	CKCT	Tiện cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	150	150	S C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 2																				
		Phan Việt Hùng	CKCT	Tiện nâng cao (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S C															4 4 4 4		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 4 4	5 4							
		Nguyễn Văn Cường	CKCT	Tiện nâng cao (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S C															4 4 4 4		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 4 4	5 4							
		Phạm Thị Linh	CKCT	Tiện CNC (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C								4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4												
		Nguyễn Trung Dũng	CKCT	Tiện CNC (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C								4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4												
		Phan Mạnh Hùng	CKCT	Gia công mài, doa (Tổ 1)	Tích hợp	45	45	S C																					4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	5 4				
		Phan Việt Hùng	CKCT	Gia công mài, doa (Tổ 2)	Tích hợp	45	45	S C																					4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	5 4				
		Nguyễn Văn Cường	CKCT	Phay, bào cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	120	56	S C																							4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	56/120
		Nguyễn Bá Ngọc	CKCT	Phay, bào cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	120	56	S C																							4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	56/120
142	K22.6-H	Lê Trọng Lực	CMC	Anh văn chuyên ngành	Lý thuyết	60	60	S C		5 5 5 5 5 5 5 5 5 5	5 5 5 5 5 5 5 5																								
		Hoàng Hảo	CKCT	Hàn hồ quang tay cơ bản	Tích hợp	150	150	S C				4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 5 5	4 4															
		Lê Văn Bằng	CKCT	Hàn hồ quang tay nâng cao	Tích hợp	120	120	S C												4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4								
		Lê Văn Bằng	CKCT	Kiểm tra và đánh giá chất lượng mối hàn theo tiêu chuẩn quốc tế	Tích hợp	30	30	S C		4 4 4 5	4 4 5																								
		Hoàng Hảo	CKCT	Hàn MIG/MAG cơ bản	Tích hợp	90	90	S C																					4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 5 4 4	5 4			
		Khổng Thành Trung	Động lực	Bảo dưỡng động cơ đốt trong (Tổ 1)	Tích hợp	150	150	S		4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 5												

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ghi chú
									Ngày /Thứ	14-20/8	21-27/8	28/8-03/9	04-10/9	11-17/9	18-24/9	25/9-01/10	02-08/10	09-15/10	16-22/10	23-29/10	30/10-05/11	06-12/11	13-19/11	20-26/11	27/11-03/12	04-10/12	11-17/12	18-24/12	25-31/12	01-07/01	08-14/01	15-21/01	12-28/01	29/01-04/02	
									Phòng	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	2 3 4 5 6 7	
143	K22.6-ÔT	Không Thành Trung	Động lực	Bảo dưỡng động cơ đốt trong (Tổ 1)	Tích hợp	150	150	C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4				4	4	4	4	4	4	4	4	4													
		Lê Văn Thành	Động lực	Bảo dưỡng động cơ đốt trong (Tổ 2)	Tích hợp	150	150	S		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4			4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	5												
								C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4			4	4	4	4	4	4	4	4	4													
		Không Thành Trung	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ đốt trong (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S		4 4 4 4 4 4 4 4			4	4	4	5	5																	
								C		4 4 4 4 4 4 4 4			4	4	4	4	4																	
		Lê Văn Thành	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ đốt trong (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S		4 4 4 4 4 4 4 4			4	4	4	5	5																	
								C		4 4 4 4 4 4 4 4			4	4	4	4	4																	
		Đỗ Cao Sinh	Động lực	Bảo dưỡng trang bị điện ô tô (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S										4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4							
								C										4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4							
		Đỗ Thế Huân	Động lực	Bảo dưỡng trang bị điện ô tô (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S												4	4	4	4	4	4	4	4	4	4 4						
								C												4	4	4	4	4	4	4	4	4	4 4						
		Nguyễn Kim Sỹ	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống truyền lực (Tổ 1)	Tích hợp	120	96	S																					4 4		4 4		4 4		4 4	96/120
								C																					4 4		4 4		4 4		4 4	
		Đỗ Cao Sinh	Động lực	Bảo dưỡng hệ thống truyền lực (Tổ 2)	Tích hợp	120	80	S																					4 4		4 4		4 4		4 4	80/120
								C																					4 4		4 4		4 4		4 4	
144	K22.6-M	Trần Thị Kim Liên	CN May	May áo sơ mi nam, nữ (Tổ 1)	Tích hợp	110	110	S		4 4 4 4 4 4 4 4 4 5 5																								
								C		4 4 4 4 4 4 4 4 4 4																								
		Nguyễn Thị Lương	CN May	May áo sơ mi nam, nữ (Tổ 2)	Tích hợp	110	110	S		4 4 4 4 4 4 4 4			4 4	4 4	4 5																			
								C		4 4 4 4 4 4 4 4			4 4	4 4	5																			
		Trần Thị Thu Hằng	CN May	May quần âu nam, nữ (Tổ 1)	Tích hợp	150	150	S								4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5										
								C								4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 5										
		Cao Thị Thu Trang	CN May	May quần âu nam, nữ (Tổ 2)	Tích hợp	150	150	S								4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	5										
								C								4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 4	4 5										
		Nguyễn Thị Hồng Thái	CN May	Thiết kế áo Jacket (Tổ 1)	Tích hợp	60	60	S																		4 4	4 4	4 4	4 4						
								C																		4 4	4 4	4 4	4 4						
		Trần Thị Thu Hằng	CN May	Thiết kế áo Jacket (Tổ 2)	Tích hợp	60	60	S																		4 4	4 4	4 4	4 4						
								C																		4 4	4 4	4 4	4						
		Hoàng Thị Huế	CN May	Cắt may TT áo sơ mi quần âu (Tổ 1)	Tích hợp	75	75	S																						4 4		4 4		5 5		5	Thay Cao Thị Hải Yến
								C																						4 4		4 4		4 4		4	Thay Cao Thị Hải Yến
		Nguyễn Thị Lương	CN May	Cắt may TT áo sơ mi quần âu (Tổ 2)	Tích hợp	75	75	S																						4 4		4 4		5 5		5	Thay Trần Thị Phương Đông
								C																						4 4		4 4		4 4		4	Thay Trần Thị Phương Đông
145	K23.6-ĐCN	Đặng Tiến Hùng	TTLT	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S																	5	5	5								
								C																	5	5	5								
		Đặng Tiến Hùng	TTLT	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S																			5	5							
								C																			5								
		Trần Nam	TTLT	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S																				5	5			5			
								C																				5	5			5			
		Trần Nam	TTLT	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S																		5	5		5 5		5				
								C																		5	5		5		5				
		Đặng Mạnh Toàn	TTLT	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S											5 5	5 5	5 5	5 5	5											
								C											5 5	5 5	5 5	5 5	5											
		Vũ Quốc Khánh	P.CTSV	An toàn điện	Lý thuyết	30	30	S															5		5									
								C															5		5									
		Lê Văn Bằng	CKCT	Điện kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S																								5	5 5	
								C																								5	5 5	
146	K23.6-ML	Đặng Tiến Hùng	TTLT	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S											5	5	5													
								C											5	5	5													
		Đặng Tiến Hùng	TTLT	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S														5	5											
								C														5	5											
		Trần Nam	TTLT	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S											5	5	5													
								C											5	5	5													
		Nguyễn Trường Giang	TTLT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S														5		5			5							
								C														5		5			5							
		Đặng Ngọc Sơn	P.ĐT	Vẽ kỹ thuật	Lý thuyết	30	30	S																				5	5		5			
								C																				5	5		5			
		Nguyễn Dương Hải	CKCT	Kỹ thuật điện	Lý thuyết	30	30	S															5		5		5							
								C															5		5		5							
		Trần Thị Hằng	K.Điện	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh	Lý thuyết	30	30	S																							5	5	5	
								C																							5	5	5	
		Bùi Trọng Lập	K.Điện	Đo lường điện lạnh (Tổ 1)	Tích hợp	90	90	S																	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5 5
								C																	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4 4
		Phan Thanh Nga	K.Điện	Đo lường điện lạnh (Tổ 2)	Tích hợp	90	90	S																	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5 5
								C																	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4 4
147	K23.6-ĐT	Đặng Tiến Hùng	TTLT	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S																								5 5	5	
								C																								5 5	5	
		Đặng Tiến Hùng	TTLT	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S																									5	5
								C																									5	
		Trần Nam	TTLT	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S																	5	5	5							
								C																	5	5	5							
		Trần Nam	TTLT	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S														5	5		5	5	5	5						
								C														5	5		5	5	5							
		Nguyễn Trường Giang	TTLT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S											5 5	5 5	5													
								C											5 5	5 5														
		Đặng Mạnh Toàn	TTLT	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S																			5	5 5	5 5	5	5 5	5 5	5 5	
								C																			5	5 5	5 5	5	5 5	5 5	5 5	
		Vũ Quốc Khánh	P.CTSV	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S													5	5	5											
								C													5	5	5											
148	K23.6-CGKL	Đặng Tiến Hùng	TTLT	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S																			5	5	5	5				
								C																			5	5 5	5					
		Đặng Tiến Hùng	TTLT	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S																					5					
								C																					5 5					
		Trần Nam	TTLT	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S																						5		5		
								C																						5		5		
		Nguyễn Trường Giang	TTLT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S																									5 5	5 5
								C																									5 5	5 5
		Đặng Thị Bốn	CKCT	Dung sai – Đo lường kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S																	5	5	5	5	5					
								C																	5	5	5	5						
		Nguyễn Văn Cường	CKCT	Vật liệu cơ khí	Lý thuyết	30	30	S												5	5	5												
								C												5	5	5												
		Phan Mạnh Hùng	CKCT	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S																	5	5	5							
								C																	5	5	5							
		Nguyễn Bá Ngọc	CKCT	Cơ kỹ thuật	Lý thuyết	30	30	S													5	5	5											
								C													5	5	5											
		Phạm Thị Linh	CKCT	Nhập nghề cắt gọt kim loại	Lý thuyết	30	30	S																						5		5		5	
								C																						5		5		5	
146	K23.6-ML	Đặng Tiến Hùng	TTLT	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S											5	5	5													
								C											5	5	5													
		Đặng Tiến Hùng	TTLT	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S														5												
								C														5												
		Trần Nam	TTLT	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S											5	5	5													
								C											5	5	5													
		Nguyễn Trường Giang	TTLT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S														5		5										
								C														5		5										
		Đặng Tiến Hùng	TTLT	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S														5												

TT	Lớp	Họ và tên GV	Đơn vị	MH/MĐ	Loại MH/MĐ	Số giờ theo KH	Số giờ xếp TKB	Ca học	Tuần / Ngày /Thứ / Phòng	1 14-20/8	2 21-27/8	3 28/8-03/9	4 04-10/9	5 11-17/9	6 18-24/9	7 25/9-01/10	8 02-08/10	9 09-15/10	10 16-22/10	11 23-29/10	12 30/10-05/11	13 06-12/11	14 13-19/11	15 20-26/11	16 27/11-03/12	17 04-10/12	18 11-17/12	19 18-24/12	20 25-31/12	21 01-07/01	22 08-14/01	23 15-21/01	24 12-28/01	25 29/01-04/02	Ghi chú
		Đặng Tiến Hùng	TTLT	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	C																											
149	K23.6-ÔT	Trần Nam	TTLT	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Lý thuyết	45	45	S C											5 5		5 5	5 5	5 5												
		Đặng Ngọc Sơn	P.ĐT	Vẽ kỹ thuật	Lý thuyết	45	45	S C															5 5		5 5	5 5	5 5	6 6							
		Nguyễn Anh Dũng	Động lực	Ô tô đại cương và an toàn lao động	Lý thuyết	45	45	S C															5 5		5 5	5 5	5 5	5 5							
		Hà Quốc Vinh	CKCT	Sửa chữa cơ khi cơ bản (Tổ 1)	Tích hợp	120	120	S C																			4 4		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	
		Nguyễn Dương Hải	CKCT	Sửa chữa cơ khi cơ bản (Tổ 2)	Tích hợp	120	120	S C																			4 4		4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	4 4 4 4	
150	K23.6-M	Đặng Tiến Hùng	TTLT	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	30	30	S C																						5 5 5 5	5 5				
		Đặng Tiến Hùng	TTLT	Pháp luật	Lý thuyết	15	15	S C																										5 5 5	
		Trần Nam	TTLT	Giáo dục thể chất	Lý thuyết	30	30	S C															5 5												5 5 5 5
		Nguyễn Trường Giang	TTLT	Tin học	Lý thuyết	45	45	S C																				5 5 5 5	5 5 5 5						
		Đặng Mạnh Toàn	TTLT	Tiếng Anh	Lý thuyết	90	90	S C															5 5		5 5 5 5	5 5 5 5	5 5 5 5	5 5					5 5		
		Trần Thị Thu Hằng	CN May	Vật liệu may	Lý thuyết	30	30	S C																								5 5		5 5	
		Nguyễn Thị Lương	CN May	An toàn lao động	Lý thuyết	30	30	S C													5 5	5 5	5 5												Nguyễn Thị Lương: 10 Trần Phương Đông: 20
		Trần Thị Kim Liên	CN May	Vẽ kỹ thuật ngành may	Lý thuyết	30	30	S C													5 5	5 5	5 5												
151	SC Hàn 5/2023	Nguyễn Dương Hải	CKCT	Chế tạo phôi hàn	Tích hợp	40	40	S C								4 4 4 4 4 4 4 4	4 4																		
		Nguyễn Dương Hải	CKCT	Hàn điện hồ quang tay	Tích hợp	88	88	S C									4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4																
		Hà Quốc Vinh	CKCT		Tích hợp	92	92	S C												4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4													
		Hà Quốc Vinh	CKCT	Hàn TIG cơ bản	Tích hợp	80	80	S C																4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4	4 4 4 4 4										
		Hoàng Hảo	CKCT	Hàn MIG/MAG cơ bản	Tích hợp	80	80	S C																	4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4	4 4 4 4 4 4 4 4									
152	VH1 (TCK22-CG,MT3,M,KT2) Học sáng	Nguyễn Minh Phương	KHCB	Toán	Lý thuyết	84	84	S C	B-305									5	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	
		Vũ Thị Thu Hường	KHCB	Vật Lý	Lý thuyết	56	56	S C	B-305									5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	3						
		Đỗ Thị Thùy Dung	CN May	Ngữ văn	Lý thuyết	84	84	S C	B-305									4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4						
		Chu Thị Hồng Hạnh	KHCB	Lịch sử	Lý thuyết	56	56	S C	B-305									5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	3						
153	VH2 (TCK22-O2,O3,ML2) Học chiều	Nguyễn Minh Phương	KHCB	Toán	Lý thuyết	84	84	S C	B-301									5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		5	5	5	5	4
		Nguyễn Thị Thiết	KHCB	Vật Lý	Lý thuyết	56	56	S C	B-301									5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	3						
		Nguyễn Thu Hòa	KHCB	Ngữ văn	Lý thuyết	84	84	S C	B-301									5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		5	5	5	4	
		Đinh Thị Lý	KHCB	Lịch sử	Lý thuyết	56	56	S C	B-301									5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	3						
154	VH3 (TCK22-Đ2, ĐT2,MT4) Học chiều	Đỗ Thị Hồng Nhung	KHCB	Toán	Lý thuyết	84	84	S C	B-302									5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		5	5	5	4	
		Vũ Thị Thu Hường	KHCB	Vật Lý	Lý thuyết	56	56	S C	B-302									5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	3						
		Trần Thị Thu	KHCB	Ngữ văn	Lý thuyết	84	84	S C	B-302									5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		5	5	5	4	
		Nguyễn Tú My	KHCB	Lịch sử	Lý thuyết	56	56	S C	B-302									5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	3						

Lưu ý:

- Mỗi cột nhỏ tương ứng với 01 ngày, từ thứ 2 đến chủ nhật, tuần tự theo các ngày trong tuần, tháng; Chữ số trong mỗi ô thể hiện số giờ thực hiện trong buổi học.
- Lãnh đạo các đơn vị Phòng/ Khoa/ Trung tâm có trách nhiệm thông báo cho giáo viên thuộc đơn vị mình phụ trách biết, thực hiện;
- GVCN lớp phối hợp chặt chẽ với GV giảng dạy để thông báo lịch học; theo dõi, nắm bắt tình hình học tập của sinh viên, học sinh.

Vĩnh yên, ngày 03 tháng 01 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Phòng, khoa, trung tâm có GV giảng dạy;
- Phòng TT,KT&KĐCL - P.CT HSSV - P.HCTC;
- Các TT GDNN, GDTX liên kết đào tạo;
- Giáo viên chủ nhiệm lớp;
- Lưu VT-ĐT./.

ThS. Nguyễn Trung Thiện